



CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12

Địa chỉ: Số 21, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai - Hà Nội

Điện thoại: 0243.8687781 * Fax: 0243.8685014 * Website: www.licogi12.com

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2019

HÀ NỘI 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12
Mã số doanh nghiệp: 01 001 06433
Địa chỉ: Số 21, Phố Đại Từ, Phường Đại Kim,
Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.
ĐT: 0243.8687781; FAX: 0243.8685014;
Website: www.licogi12.com

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2020



DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
LẦN THỨ 16 NĂM 2020 - CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12.

TT	TÊN DANH MỤC	GHI CHÚ
1	Báo cáo thường niên năm 2019 của HĐQT.	
2	Báo cáo kiểm toán độc lập năm 2019	
3	Báo cáo Tài chính năm 2019.	
4	Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty.	
5	Kế hoạch SXKD và Đầu tư năm 2020.	
6	Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 của HĐQT.	
7	Tờ trình: Báo cáo quyết toán tiền lương và phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2019 và Dự trù tổng mức tiền lương và phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2020	
8	Tờ trình: Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát Công ty	
9	Tờ trình: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc	
9	Tờ trình thông qua Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2020.	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 8 tháng 05 năm 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12
Năm báo cáo: 2019

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12.**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100106433
- Vốn điều lệ: 70.000.000.000VND
- Vốn chủ sở hữu: 87.215.428.500 VND
- Địa chỉ: Số 21. Phố Đại Từ. Phường Đại kim. Quận Hoàng Mai. Thành Phố Hà Nội. Việt Nam.
- Số điện thoại: 0243.8691534
- Số fax: 0243.8685014
- Website: www.licogi12.com
- Mã cổ phiếu: L12

Quá trình hình thành và phát triển:

Tiền thân của Công ty cổ phần Licogi 12 là doanh nghiệp nhà nước thành lập ngày 24/2/1981 với tên gọi Xí nghiệp thi công cơ giới số 12 tại Hoà Bình. Nhiệm vụ chính là tham gia thi công các hạng mục chính của nhà máy thủy điện Hoà Bình.

Năm 1990: Xí nghiệp thi công cơ giới số 12 đổi tên thành Xí nghiệp Cơ giới và Xây lắp số 12. chuyển trụ sở theo Quyết định số 289BXD-TCLĐ ngày 7/5/1990 của Bộ Xây Dựng và địa bàn hoạt động về Hà Đông - Hà Tây (nay là Hà Nội).

Năm 1996: Xí nghiệp Cơ giới và Xây lắp số 12 đổi tên thành Công ty Cơ giới và Xây lắp số 12 theo Quyết định số 01BXD-TCLĐ ngày 2/1/1996 của Bộ Xây Dựng và chuyển trụ sở về Hà Nội.

Tháng 9/2004: Theo quyết định số 1523/QĐ-BXD ngày 29/09/2004 của Bộ Xây Dựng. Công ty Cơ giới và Xây lắp số 12 thực hiện quá trình cổ phần hoá. LICOGI 12 là một trong các doanh nghiệp cổ phần hoá đầu tiên của Bộ Xây Dựng.

Tháng 1/2005: Công ty chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 12 trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng – LICOGI theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0103006456 ngày 07/01/2005 do Sở kế hoạch và đầu tư Hà Nội cấp. số vốn điều lệ ban đầu là 11.700.000.000 đồng.

Tháng 9/2005: Nhận Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2000 của QUACERT.

Tháng 6/2006: Đổi tên thành Công ty cổ phần LICOGI 12; Tăng vốn điều lệ Công ty từ 11.7 tỷ VNĐ lên 17.0 tỷ VNĐ.

Tháng 02/2007: Tăng vốn điều lệ Công ty từ 17.0 tỷ VNĐ lên 50.0 tỷ VNĐ.

Tháng 10/2017: Tăng vốn điều lệ Công ty từ 50.0 tỷ VNĐ lên 70.0 tỷ VNĐ.

Tháng 12/2013: Chuyển Trụ sở chính Công ty từ C1(210). đường Giải Phóng. Phường Phương Liệt. Quận Thanh Xuân. Thành phố Hà Nội. Việt Nam về địa điểm mới số 21. phố Đại Từ. Phường Đại Kim. Quận Hoàng Mai. Thành phố Hà Nội. Việt Nam.

Ngày 09/12/2016: Công ty cổ phần LICOGI12 được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu số 181/2016/GCNCP-VSD Mã chứng khoán L12; Mệnh giá 10.000 đồng; Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông; Số lượng chứng khoán đăng ký: 5.000.000 cổ phiếu; Giá trị chứng khoán đăng ký: 50.000.000.000 đồng; Hình thức đăng ký: Ghi sổ.

Ngày 26/12/2016: Công ty được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ra quyết định số 882/QĐ-SGD chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu.

Ngày 11/10/2017: Công ty cổ phần LICOGI12 được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán. đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 11/10/2017 số 181/2016/GCNCP-VSD-1 Mã chứng khoán L12; Mệnh giá 10.000 đồng; Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông; Số lượng chứng khoán đăng ký: 7.000.000 cổ phiếu; Giá trị chứng khoán đăng ký: 70.000.000.000 đồng; Hình thức đăng ký: Ghi sổ

Trải qua hơn 38 năm xây dựng và phát triển. Công ty cổ phần LICOGI 12 tự hào đã đóng góp một phần công sức của mình trong những công trình trọng điểm quốc gia. góp phần làm thay đổi diện mạo đất nước trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế.

Hiện tại. Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100106433 đăng ký thay đổi lần 11 ngày 24 tháng 09 năm 2019 (đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0103006456 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/01/2005). với số vốn điều lệ 70 tỷ đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

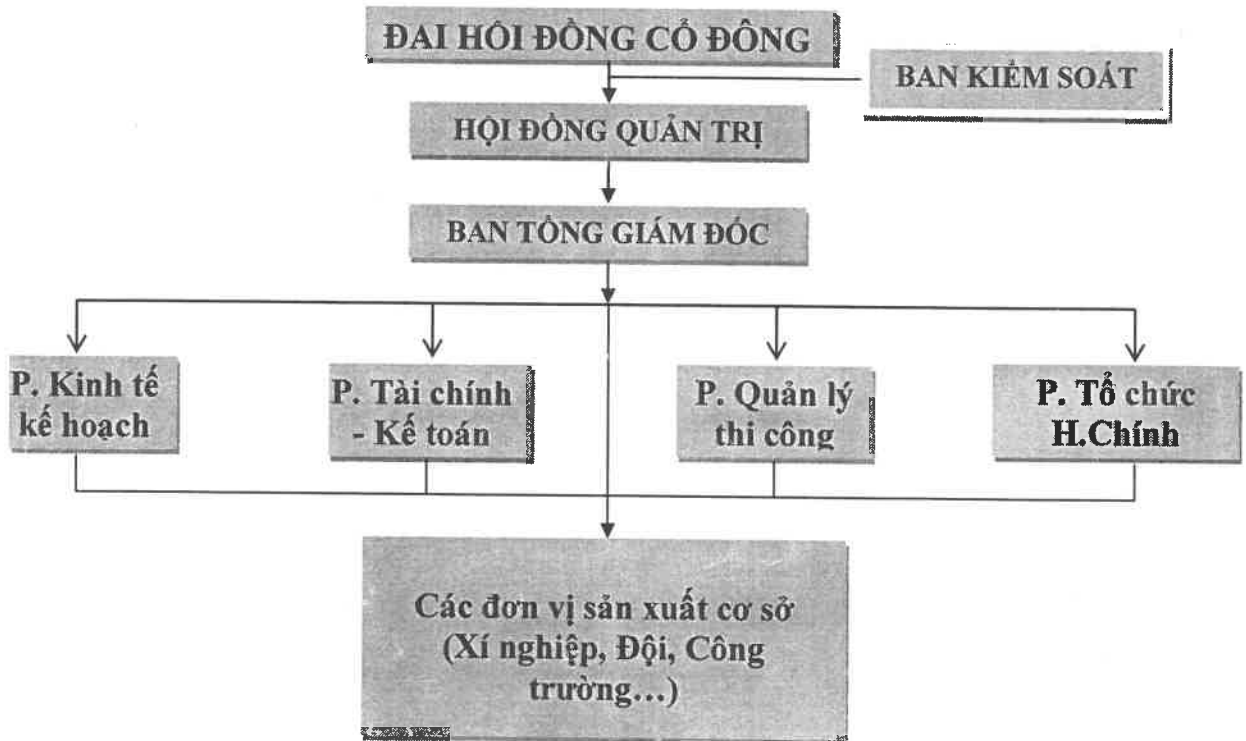
STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: - Cho thuê xe ô tô;	7710
2	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
3	Khai thác và thu gom than non	0520
4	Kinh doanh bất động sản. quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu. chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: - Đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà ở. hạ tầng khu đô thị. hạ tầng khu công nghiệp;	6810
5	Khai thác và thu gom than cứng	0510
6	Khai thác đá. cát. sỏi. đất sét. Chi tiết: Khai thác vật liệu xây dựng	0810
7	Sản xuất xi măng. vôi và thạch cao.	2394
8	Khai thác quặng sắt Chi tiết: Kinh doanh, khai thác chế biến khoáng sản: Kim loại màu, kim loại đen và phi kim loại (trừ các loại khoáng sản Nhà Nước cấm)	0710
9	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Đầu tư kinh doanh dịch vụ khách sạn, khu du lịch, vui chơi giải trí.	5510
10	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn, nổ mìn và hoạt động khác tương tự tại mặt bằng xây dựng) Chi tiết: - Xử lý nền móng bằng phương tiện Cơ giới (Khoan nhồi. đóng cọc bê tông cốt thép. ván thép. ống thép các loại. cọc Baretter); - Vận chuyển. san lấp nền móng các loại Công trình xây dựng bằng phương tiện cơ giới xây dựng.	4312
11	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: - Sản xuất sản phẩm cơ khí. kết cấu thép. vật tư và thiết bị xây dựng. sản xuất cầu trục và thiết bị nâng;	2511
12	Bán buôn máy móc. thiết bị và phụ tùng khác Chi tiết: - Kinh doanh sản phẩm cơ khí. kết cấu thép. vật tư và thiết bị xây dựng. sản xuất cầu trục và thiết bị nâng;	4659
13	Bán buôn vật liệu. thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Kinh doanh vật liệu xây dựng (đá xây dựng. bê tông thương phẩm. cấu kiện bê tông đúc sẵn);	4663

14	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xuất nhập khẩu thiết bị, vật liệu xây dựng; cơ sở cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn bằng chế phẩm. - Thi công phòng chống mối cho các công trình. 	8299
15	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thí nghiệm vật liệu xây dựng, khảo sát địa chất công trình; - Tư vấn thiết kế (thiết kế kiến trúc công trình với chức danh kiến trúc sư chủ nhiệm đồ án; Thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế hạ tầng kỹ thuật đô thị; Thiết kế quy hoạch khu đô thị và nông thôn; Thiết kế nội, ngoại thất công trình; Thiết kế kết cấu: đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp). giám sát các công trình xây dựng; 	7110
16	<p>Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng 	7730
17	<p>Vận tải hàng hóa bằng đường bộ</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng. - Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng) - Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác 	4933
18	<p>Xây dựng công trình kỹ thuật khác</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng hệ thống thiết bị công nghiệp, kinh doanh xăng dầu mỡ; - Xây dựng các công trình thủy điện nhiệt điện, xây lắp đường dây và trạm biến thế điện, hệ thống điện, điện lạnh, hệ thống thông tin liên lạc; - Xây dựng các công trình thủy lợi (đê, đập, hồ chứa nước, hệ thống tưới tiêu, ống dẫn trạm bơm); - Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông (cầu đường bộ, sân bay, bến cảng, đường hầm); - Đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện, nhiệt điện và kinh doanh điện thương phẩm. 	4299(Chính)
19	<p>Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất, chế biến vật liệu xây dựng (đá xây dựng, bê tông thương phẩm, cấu kiện bê tông đúc sẵn); 	2395
20	<p>Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất</p> <p>Chi tiết: Quản lý vận hành nhà chung cư</p>	6820
21	<p>Lắp đặt hệ thống điện</p> <p>Chi tiết- Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy chữa cháy 	4321

- Địa bàn kinh doanh: Khắp cả nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý:



- Bộ máy quản lý:

+ **Đại hội đồng cổ đông:** Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty.

+ **Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty. có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định cụ thể tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Licogi 12.

+ **Ban Kiểm soát:** Chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định cụ thể tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Licogi 12.

+ **Ban Tổng Giám đốc:** Công ty ban hành hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của HĐQT. Công ty có một Tổng Giám đốc điều hành và một số Phó Tổng Giám đốc hành điều hành và một Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm.

Chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Tổng Giám đốc được quy định cụ thể tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Licogi 12.

+ Các phòng nghiệp vụ:

* **Phòng Tổ chức Hành Chính:** Là phòng nghiệp vụ dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng giám đốc Công ty. Có chức năng tham mưu cho Tổng giám đốc và tổ chức thực hiện công tác tổ chức quản trị nhân sự theo sự chỉ đạo của Tổng giám đốc Công ty.

* **Phòng Kinh tế kế hoạch:** Tham mưu cho Tổng giám đốc Công ty trong lĩnh vực kinh tế, kế hoạch. Lập kế hoạch tháng, quý, năm trình lãnh đạo Công ty phê duyệt. Xây dựng định mức chi phí và theo dõi hồ sơ thanh quyết toán cho các công trình. Tìm hiểu thị trường, tham gia cung ứng vật tư phục vụ cho các công trường. Cùng lãnh đạo Công ty phân tích đánh giá khả năng thắng thầu để mua và lập hồ sơ dự thầu các công trình. Tham gia thương thảo và ký kết các hợp đồng.

* **Phòng Quản lý thi công:** Là phòng nghiệp vụ có chức năng tham mưu cho Tổng giám đốc Công ty trong lĩnh vực tổ chức thi công các công trình, quản lý máy móc thiết bị; quản lý vật tư, xây dựng và tổ chức quản lý công tác an toàn lao động vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ.

* **Phòng Tài chính kế toán:** Có chức năng tham mưu cho Tổng giám đốc Công ty trong lĩnh vực quản lý tài chính kế toán của toàn doanh nghiệp.

* **Các XN; Đội SX:** Thực hiện sản xuất thi công theo kế hoạch do Công ty đề ra.

- Các công ty con, công ty liên kết:

Đơn vị tính: đồng

ST T	Tên Doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ	Giá trị đầu tư của L12	Tỷ lệ sở hữu của L12	Tỷ lệ biểu quyết của L12	Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu
1	CTCP Licogi 12.6	KCN nhỏ và vừa Phú Thụy-Gia Lâm-Hà Nội	5.000.000.000	1.500.000.000	30%	30%	Gia công. chế tạo các sản phẩm cơ khí. các sản phẩm máy móc thiết bị xây dựng
2	CTCP Licogi 12.1	Số 21 Phố Đại Từ-Đại Kim-Hoàng Mai- Hà Nội	85.868.900.000	30.100.000.000 (Bao gồm cả giá trị thương hiệu)	35.053%	35.053%	Sản xuất. chế biến kinh doanh vật liệu xây dựng (Bê tông thương phẩm. cấu kiện bê tông đúc sẵn. đá xây dựng...)

4. Định hướng phát triển.

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

+ Tập trung nguồn lực hiện có để phát huy lợi thế phát triển các ngành nghề: thi công cơ giới và xử lý nền móng. Mở rộng tìm kiếm việc làm ngoài nghề truyền thống của công ty như xây dựng dân dụng và công nghiệp, hướng tới các dự án lớn như các dự án BOT, BT trong lĩnh vực giao thông xây dựng, hạ tầng.

+ Xây dựng lực lượng CBCNV ổn định tư tưởng, hoàn thiện tổ chức, đổi mới doanh nghiệp, hoạt động một cách hiệu quả.

+ Giữ vững vị trí, thương hiệu, khả năng cạnh tranh trên các lĩnh vực: Xử lý nền móng, xây dựng hạ tầng, thi công cơ giới, gia công cơ khí, xây dựng dân dụng và công nghiệp. Phân đấu đạt và vượt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Căn cứ tình hình thị trường xây dựng trong năm 2019 và những năm tới. Công ty xác định tập trung vào 02 mảng chính là xử lý nền móng, xây dựng dân dụng và công nghiệp. Đây là những lĩnh vực truyền thống của Công ty có uy tín thương hiệu, kinh nghiệm thi công dày dặn, cơ sở vật chất, thiết bị sẵn có...

Chương trình phát triển các nguồn lực:

* Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao bằng chính sách thu hút, đào tạo, phân phối và sử dụng hiệu quả.

* Xây dựng cơ chế lãnh đạo điều hành hiện đại, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

* Tăng cường và mở rộng hợp tác với các đối tác có tiềm lực để tiếp cận các cơ hội kinh doanh tốt trên thị trường. Phát triển thương hiệu LICOGI12 thành một thương hiệu mạnh.

Về định hướng phát triển lâu dài Công ty kiên trì mục tiêu giữ vững hoạt động SXKD tiến tới phát triển an toàn bền vững, bảo vệ lợi ích của cổ đông, các sản phẩm hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo chất lượng công trình theo đúng các yêu cầu chủ đầu tư.

5. Các rủi ro:

* **Rủi do kinh tế:** Công ty cổ phần LICOGI12 hoạt động SXKD chủ yếu trên lĩnh vực xây dựng. Việc phát triển SXKD phụ thuộc rất nhiều vào chính sách phát triển của Nhà nước về các dự án đầu tư công, chính sách thu hút các nhà đầu tư, các dự án đầu tư từ nước ngoài vào Việt Nam, các chính sách khuyến khích phát triển kinh tế... nếu các chính sách trên không phát triển hoặc tạm thời bị ngừng lại. Công ty sẽ rất khó khăn trong công tác tìm kiếm thị trường việc làm.

* **Rủi do Luật pháp:** Hoạt động trong lĩnh vực xây dựng nên Công ty chịu sự chi phối trực tiếp bởi hệ thống pháp luật liên quan như: Luật Xây dựng; Luật Kinh doanh; Luật Đầu tư; Luật Đấu thầu; Luật Thuế thu nhập cá nhân; Luật Lao động; Luật Đất đai; Luật Bảo hiểm xã hội; Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp...

* **Rủi do cạnh tranh:** Công ty cổ phần LICOGI12 là doanh nghiệp hoạt động với quy mô trung bình, nếu thị trường thiếu vốn, thiếu việc làm thì công việc phần lớn tập trung rơi vào những tập đoàn xây dựng lớn trường vốn, công nghệ đồng bộ, có uy tín, thương hiệu trên thương trường. Trong trường hợp đó Công ty sẽ lại càng khó khăn trong công tác tìm kiếm thị trường việc làm.

II. Tình hình hoạt động trong năm.

II.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019:

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Các chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	KH năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ TH KH năm 2019 (%)	Tăng giảm so với năm 2018 (VNĐ)
1	Doanh thu Công ty CP LICOGI 12	332.652.880.271	300.543.609.091	251.811.677.952	83.8%	-24.3%
2	Lợi nhuận trước thuế Công ty CP LICOGI 12	6.081.190.056	6.560.663.164	5.172.694.946	78.8%	-14.9%
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập Công ty CP LICOGI 12	4.366.900.069	5.248.530.531	3.656.024.519	69.6%	-16.3%

II.2. Tổ chức và nhân sự

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

* *Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022 gồm 5 thành viên.*

STT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ học vấn (Văn bằng cao nhất)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (Tính trên vốn điều lệ)
1	Dương Xuân Quang	Chủ tịch HĐQT Công ty	Thạc sỹ quản trị kinh doanh	23.34%
2	Hoàng Minh Tuấn	Phó chủ tịch HĐQT Công ty	Thạc sỹ quản trị kinh doanh	5.14%
3	Dương Xuân Tứ	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty	Kỹ sư xây dựng thủy lợi, thủy điện	7.75%

4	Phùng Văn Thanh	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty	Kỹ sư kinh tế xây dựng	3.00%
5	Nguyễn Thị Chung	Ủy viên HĐQT Công ty	Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán.	3.00%

*** Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Năm 2019 HĐQT Công ty đã tập trung chỉ đạo thực hiện nhiều giải pháp nhằm làm tốt chức trách nhiệm vụ, đảm bảo lợi ích Công ty cụ thể:

+ Tích cực mở rộng hoạt động thị trường, tìm kiếm việc làm, đảm bảo duy trì hoạt động SXKD trong mọi hoàn cảnh.

+ Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, tăng cường công tác quản lý nội bộ, thực hiện chặt chẽ chế độ khoán, định mức, đơn giá, tăng cường quản lý vật tư nhiên liệu, cắt giảm chi phí.

+ Tích cực giải quyết các vấn đề tồn đọng trong những năm trước, đẩy mạnh công tác thu hồi vốn.

+ Kịp thời rà soát, điều chỉnh kế hoạch đầu tư, kế hoạch chi phí, kế hoạch thị trường phù hợp với điều kiện thực tế.

+ Những nỗ lực hoạt động của HĐQT đã giúp doanh nghiệp thích ứng với tình hình khó khăn của nền kinh tế, duy trì hoạt động SXKD, bảo toàn vốn, khai thác hiệu quả lực lượng thiết bị máy móc hiện có.

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

***Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 gồm 3 thành viên.**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ học vấn (Văn bằng cao nhất)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (Tính trên vốn điều lệ)
1	Ngô Hương Lan	Trưởng Ban kiểm soát Công ty	Cử nhân Tài chính kế toán	0.14%
2	Nguyễn Trọng Thoại	Ủy viên Ban Kiểm soát Công ty	Kỹ sư Xây dựng	0.71%
3	Đặng Thị Tâm	Ủy viên Ban Kiểm soát Công ty	Kỹ sư trắc địa; Cử nhân Kinh tế.	0.15%

Ngày 28/02/2020, Ông Nguyễn Trọng Thoại có đơn xin thôi chức Ủy viên Ban Kiểm soát Công ty kể từ ngày 01/03/2020 với lý do thường xuyên phải đi công trình xa không có nhiều thời gian tham gia công tác kiểm soát trực tiếp tại Công ty. Hiện tại Ban Kiểm soát hoạt động với 02 thành viên là Bà Ngô Hương Lan và Bà Đặng Thị Tâm.

3. Hoạt động Ban Tổng Giám đốc Công ty:

* Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 24/09/2019.

Ban Tổng Giám đốc gồm 02 thành viên.

1. Ông Dương Xuân Tứ - Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty
2. Ông Phùng Văn Thanh - Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty

* Ngày 24/09/2019. Ông Dương Xuân Quang Chủ tịch HĐQT được bổ nhiệm kiêm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty cổ phần LICOGI12.

Ban Tổng Giám đốc gồm 02 thành viên.

1. Ông Dương Xuân Quang - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty
2. Ông Phùng Văn Thanh - Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty

- Thay đổi người đại diện theo pháp luật Công ty:

+ Người đại diện theo pháp luật cũ :

- Ông Dương Xuân Quang.
- Ông Dương Xuân Tứ.

+ Người đại diện theo pháp luật mới:

- Ông Dương Xuân Quang.

+ Thời gian hiệu lực: Kể từ ngày 24/09/2019.

4. Kế toán trưởng Công ty.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ học vấn (Văn bằng cao nhất)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (Tính trên vốn điều lệ Công ty)
1	Nguyễn Thị Chung	Kế toán trưởng Công ty	Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán	3.00%

5. Số lượng cán bộ, nhân viên, các thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

* **Tổng Số CBCNV tính đến ngày 31/12/2019:** 104 người (trong đó số người tham gia BHXH thường xuyên là 104 người).

*** Các chính sách thay đổi trong năm:**

- Công ty cổ phần LICOGI12 đã thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ liên quan khác theo Nghị định số 141/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 07/12/2017.

II.3. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần Công ty: 7.000.000.

- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 6.738.871

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật: Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các hạn chế đối

với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 07/01/2005. do đó số lượng cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

2. Cơ cấu cổ đông:

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông 05/05/2020.

Đơn vị: triệu VNĐ

STT	Cổ đông/Thành viên	Số lượng cổ phần/Vốn góp	Giá trị cổ phần/vốn góp	Tỷ lệ/Vốn điều lệ (%)
1	Tổng Công ty Licogi - CTCP	596.700	5.967.000.000	8.52
2	Dương Xuân Quang	1.633.607	16.336.070.000	23.34
3	Dương Xuân Tứ	542.615	5.426.150.000	7.75
4	Hoàng Minh Tuấn	360.129	3.601.290.000	5.14
5	253 cổ đông khác	3.866.949	38.669.490.000	55.24
	Tổng Cộng	7.000.000	70.000.000.000	100

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ (Tỷ lệ trên vốn điều lệ)
I	Trong nước	256	6.738.871	67.388.710.000	96.27%
1	Tổ chức	3	641.756	6.417.560.000	9.17%
2	Cá nhân	253	6.097.115	60.971.150.000	87.10%
II	Nước ngoài	-	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	1	261.129	2.611.290.000	3.73%
	Tổng cộng	257	7.000.000	70.000.000.000	100%

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại chốt danh sách cổ đông 05/05/2020).

STT	Cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ (Tỷ lệ trên vốn điều lệ)
1	Tổng Công ty LICOGI-CTCP	0100106440	Nhà G1. Thanh Xuân Nam. Q. Thanh Xuân. TP Hà Nội	596.700	5.967.000.000	8.52%
2	Dương Xuân Quang	010062000001	Số 12. ngõ 94. phố Thái Hà. Trung Liệt. Đống Đa. Hà Nội	1.633.607	16.336.070.000	23.34%
3	Hoàng Minh Tuấn	012636307	P1301/262 Nguyễn Huy Tưởng. Hà Nội	360.129	3.601.290.000	5.14%
4	Dương Xuân Tứ	012774575	Số 14 tổ 36 Dịch Vọng. Cầu Giấy. Hà Nội	542.615	5.426.150.000	7.75%
5	CTCP Licogi 12 (cổ phiếu quỹ)	0100106433	Số 21 Đại Từ. P.Đại Kim. Q. Hoàng Mai. HN	261.129	2.611.290.000	3.73%
Tổng cộng				3.394.180.000	33.941.800.000	48.49%

3) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

4) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

5) Các chứng khoán khác: Không

II.4. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

1. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

- Tổng số điện tiêu thụ năm 2019 là: 53.200KW

Mục đích sử dụng: Trụ sở Văn phòng làm việc Công ty

- Điện tiêu thụ trên các CT thi công: Phụ thuộc quy mô công trình

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

Công ty áp dụng triệt để các biện pháp tiết kiệm điện như: Chế độ sử dụng điều hòa; Tắt điện điều hòa trước khi kết thúc ngày làm việc 20 phút

3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn cung cấp nước: Công ty cổ phần VIWACO

- Lượng nước sử dụng năm 2019: 620m³.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 100%-0%.

4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

* Tổng Số CBCNV tính đến ngày 31/12/2019: 104 người (trong đó số người tham gia BHXH thường xuyên là 104 người).

* Mức lương trung bình đối với người lao động năm 2019: 8.000.000VND/người..

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- CBCNV Công ty được mua thẻ bảo hiểm y tế.

- Lao động nữ sinh đẻ được hưởng chế độ thai sản, chế độ cho con bú..

- Công ty lập Quỹ phúc lợi để hỗ trợ cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn. thực hiện chế độ hiếu. hỷ.

- Lao động nữ được tham quan du lịch các ngày 08/03, hoạt động văn hóa ngày 20/10.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm. theo nhân viên và theo phân loại nhân viên:

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:

6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc về hoạt động SXKD năm 2019:

1. Đặc điểm tình hình.

Khó khăn: Năm 2019 là một năm rất khó khăn về thị trường việc làm đặc biệt là các ngành có thể mạnh và mang lại sản lượng lớn cho Công ty như xây dựng các CT về Thủy điện, Thủy lợi đã kết thúc, các công trình thi công cọc khoan nhồi thì đang bị cạnh tranh gay gắt do công việc không nhiều nhưng lại rất nhiều nhà thầu.

Thuận lợi: Nội lực kinh tế tài chính tương đối vững vàng do kiên trì, bền bỉ phấn đấu trong nhiều năm qua. Lực lượng CBCNV đoàn kết, chia sẻ khó khăn. Lực lượng thiết bị máy móc và cơ sở vật chất vững mạnh, được khai thác hợp lý...

Trong bối cảnh đó, mặc dù Công ty đã cố gắng để duy trì và ổn định sản xuất, song vẫn không thực hiện được nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2019 do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019.

TT	Các chỉ tiêu	KH năm 2019 (VNĐ)	Thực hiện năm 2019 (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
I	Công ty cổ phần LICOGI12			
1	Doanh thu	300.543.609.091	251.811.677.952	83.8%
2	Lợi nhuận trước thuế	6.560.663.164	5.172.694.946	78.8%
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5.248.530.531	3.656.024.519	69.6%
4	Cổ tức năm 2019	800VNĐ/01cổ phần	500VNĐ/01cổ phần	62,5%
5	Đầu tư	40.000.000.000	16.363.636.364	40.9%

3. Đánh giá tình hình hoạt động SXKD năm 2019.

3.1. Công tác thi công công trình

3.1.1. Các công trình xử lý nền móng gồm:

TT	Tên công trình	ĐVT: (tỷ đồng)	
		Sản lượng	Nghiệm thu
1.	Hỗn hợp cao tầng HH2-1 dự án Golden Placace A	20,394	20,394
2.	Dự án khách sạn 5 sao Hilton Hải Phòng		3,076
3.	Cầu Ánh Dương	6,299	6,299
4.	Dự án Tô hợp TTTM & căn hộ chung cư New melbourne	1,232	
5.	Khoan cọc nhồi Dự án đường vành đai 3 đoạn Mai dịch – Nam Thăng long	22,189	22,189
6.	Cọc khoan nhồi Tô hợp trung tâm thương mại, dịch vụ và căn hộ cao cấp DABACO	11,915	12,089
	TỔNG CỘNG	62,031	64,049

+ Sản lượng: 62,031/129,957 tỷ đồng = 47% kế hoạch.

+ Nghiệm thu thanh toán: 64,049/99,16 tỷ đồng = 65% kế hoạch

Năm 2019, trong lĩnh vực khoan cọc nhồi mặc dù Công ty cũng đã tham gia tiếp thị, chào thầu nhiều các dự án nhưng các CT về cọc khoan nhồi gặp rất nhiều khó khăn, đều thất bại do giá cả cao không cạnh tranh được với các nhà thầu khác. Vì vậy Công ty không đạt được sản lượng cũng như doanh thu như kế hoạch đã đề ra. Nguyên nhân khách quan là do thị trường ít việc làm đồng thời lại rất nhiều các Công ty làm về lĩnh vực khoan nhồi dẫn đến cạnh tranh rất quyết liệt. Nguyên nhân chủ quan do Công ty chưa tìm ra các biện pháp hạ giá thành sản phẩm.

- Những việc tồn tại của lĩnh vực cọc khoan nhồi: Công tác thu hồi công nợ chưa đạt tiến độ đề ra (CT khoan nhồi Melbourne; CT Golden palace; CT cầu Ánh Dương).

3.1.2. Xây dựng dân dụng và công nghiệp.

Năm 2019, trong điều kiện việc làm trong lĩnh vực truyền thống khan hiếm, Công ty đã mở rộng tham gia đấu thầu các CT xây dựng và đã trúng thầu một số công trình có giá trị tương đối lớn như: CT Trung tâm thương mại dịch vụ, văn phòng chung cư để bán (29 Tầng), Tổ hợp trung tâm thương mại, dịch vụ và căn hộ cao cấp để bán (15 tầng). Ngoài ra còn một số công trình Công ty đã ký kết từ các năm trước và vẫn đang tiếp tục thi công trong năm 2019 đó là: Trung tâm thương mại, khách sạn và căn hộ cao cấp để bán Phoenix tower, Trung tâm dịch vụ thương mại văn hóa ẩm thực Kinh Bắc, Dự án cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế Bệnh viện Xây dựng, trường Cao đẳng Cơ giới Hải Dương... Các công trình được triển khai thi công phần nào đã đáp ứng các yêu cầu tiến độ, chất lượng, đóng góp không nhỏ vào doanh thu toàn Công ty.

Tuy nhiên các dự án về xây dựng dân dụng vẫn còn nhiều hạn chế trong công tác quản lý dẫn đến tỷ lệ hao hụt vật tư lớn, bộ máy chưa tinh gọn đặc biệt công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ chưa tốt dẫn đến thất thoát gây thiệt hại kinh tế cho Công ty, Thực trạng các CT tiêu biểu cụ thể như sau:

* Công trình “*Trung tâm thương mại, khách sạn và căn hộ cao cấp để bán phoenix tower*”:

- Ưu điểm: Thi công công trình nhà cao tầng có kỹ mỹ thuật cao đạt chất lượng và có tiến độ nhanh phần nào đáp ứng được yêu cầu của chủ đầu tư.

- Tồn tại:

+ Về chi phí nhân công: Đơn giá nhân công ổn định và đúng với thị trường ở giai đoạn thi công khối lượng lớn để làm, đến giai đoạn cuối với các công việc nhỏ lẻ, phát sinh thợ đều ép tăng giá có đầu việc tăng gấp vài lần. Tổng chi phí nhân công chiếm 28% sản lượng.

+ Các chi phí: Vật tư, máy chưa đạt mục tiêu định mức nội bộ. Chi phí thuê nhà, chi tiêu vật hàng tháng, bảo hộ lao động cũng rất lớn và cần được kiểm soát chặt chẽ hơn.

+ Công tác an toàn lao động PCCC chưa tốt, còn xảy ra một số vụ việc gây thiệt hại vật chất ảnh hưởng tới hiệu quả kinh tế công trình.

+ Công ty đã tận dụng lại được tối đa một số máy móc vật tư đã đầu tư như: Vận thăng lồng, giáo gold, máy trộn vữa và máy cầm tay, hệ thống nhà vệ sinh cho các tầng,

hệ thống dây điện, tủ điện cho thi công, hệ thống dầm công son I, lưới chống vật rơi, cửa thang lồng cho các tầng, sàn thao tác, thép hộp, gỗ dán....

- Giá trị sản lượng năm 2019 của công trình là: 42,057/42,376 tỷ đồng đạt 99% kế hoạch đề ra.

- Giá trị nghiệm thu thanh toán năm 2019 của công trình là: 32,458/67,486 tỷ đồng đạt 48% kế hoạch đề ra.

** Công trình “Trung tâm dịch vụ thương mại văn hóa ẩm thực Kinh Bắc”*

Đây là công trình không cao tầng nhưng có mặt bằng thi công rất chật hẹp, chiều cao tầng lớn, dùng công nghệ cáp dự ứng lực và đặc biệt rất khó khăn đó là Chủ đầu tư vừa làm vừa thiết kế dẫn đến thay đổi nhiều ảnh hưởng đến việc huy động nhân lực và vật tư thi công công trình. Đến nay công trình đã thi công gần kết thúc và còn tồn tại sau như sau:

+ Chi phí về nhân công, vật tư chủ yếu (thép, xi măng, gạch xây, cát lấp...) đều không đạt chỉ tiêu định mức.

+ Chi phí thuê máy móc thiết bị: Các chi phí thuê cầu tháp, thang lồng, xe nâng và máy đục xúc đều tăng do công trình thi công kéo dài.

Năm 2019 công trình đã thi công đạt giá trị sản lượng 40,96 tỷ đồng. Giá trị nghiệm thu thanh toán 41,428 tỷ đồng. Giá trị dở dang là 8,399 tỷ đồng.

** Công trình “Dự án cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế Bệnh viện xây dựng”*

Đây là CT có vốn ngân sách Nhà nước, có giá trị sản lượng không nhiều nhưng có đầy đủ các thành phần công việc từ thi công thô đến hoàn thiện điện nước, pccc... mặt khác do trong giai đoạn thiết kế, mời thầu, đấu thầu còn nhiều thiếu sót dẫn đến công tác thi công, thanh toán gặp nhiều vướng mắc cùng với việc các cán bộ chưa thực sự quan tâm tìm hiểu và giải quyết tới hết vấn đề nên đã gây nên một số tồn tại sau:

+ Công tác thanh quyết toán kéo dài và đến nay vẫn chưa kết thúc.

+ Sản lượng năm 2019 đạt 11,837 tỷ đồng. Nghiệm thu thanh toán được 15.664 tỷ đồng. giá trị dở dang còn phải nghiệm thu là 5,951 tỷ đồng.

** Công trình Tổ hợp trung tâm thương mại, dịch vụ và căn hộ cao cấp để bán Dabaco móng và tầng hầm.*

Đây là công trình thi công tầng hầm thi công trong 140 ngày và Công ty đã thi công xong: Giá trị sản lượng đạt được 39,885 tỷ đồng và đã nghiệm thu thanh toán được 37,085 tỷ đồng còn lại 2,8 tỷ đồng là các mục phát sinh và một số đầu mục chưa thi công được.

** Công trình Tổ hợp trung tâm thương mại, dịch vụ và căn hộ cao cấp để bán Dabaco phần thân.*

Đây là một công trình lớn bao gồm tất cả các hạng mục thi công thô, hoàn thiện, điện nước và cảnh quan sân vườn có giá trị lớn 214,356 tỷ đồng và thi công trong thời

gian 16 tháng. Cho đến hết tháng 12 Công ty mới thi công được sản lượng 14,947 tỷ đồng. Giá trị đã nghiệm thu thanh toán là 13,811 tỷ đồng.

** Công trình cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất của trường cao đẳng xây dựng Chí Linh Hải Dương.*

Đây là công trình có vốn ngân sách Nhà nước có giá trị nhỏ (11,5 tỷ đồng chưa kể phát sinh khoảng 700 triệu đồng) nhưng các đầu công việc lại rất nhiều từ phá dỡ, xây dựng thô, chống mối, hoàn thiện, điện nước, pccc, điện lạnh, điện nhẹ, âm thanh đồng thời giá cả thấp, Chủ đầu tư không đủ nguồn vốn để thanh toán, các nhà cung ứng địa phương không cho nợ nên rất khó khăn cho công tác thi công công trình. Mặc dù vậy đến nay Công ty đã thi công đạt giá trị sản lượng khoảng 90% giá trị hợp đồng và đã thanh toán nghiệm thu được 8,625 tỷ đồng.

** Công trình Nhà máy Bột-Giấy VNT19, Quảng Ngãi:*

Từ năm 2019 đến nay do nguồn vốn hạn hẹp của Chủ đầu tư nên Công ty đã chủ động giảm tiến độ thi công với mục đích vừa thi công vừa làm công tác quyết toán các hạng mục mà Công ty đã thi công xong. Năm 2019 Công ty đã thi công và nghiệm thu thanh toán như sau:

- Về sản lượng đã đạt được: 16.278 tỷ đồng
- Về công tác nghiệm thu thanh toán: 27,073 tỷ

Nhìn chung các hợp đồng của nhà máy VNT 19 đã không đạt được hiệu quả kinh tế do một số nguyên nhân sau:

- + Do Chủ đầu tư không thanh toán giá trị sản lượng đã được thanh quyết toán.
- + Đối với hợp đồng thân 30 chi phí gián giáo, cấp pha quá lớn do thi công kéo dài. Các máy móc thiết bị không tận dụng được để thi công các công trình khác.

3.2. Hoạt động SXKD của các công ty con, công ty liên kết

- **Công ty cổ phần 12.1:** Năm 2019 vẫn hoạt động chủ yếu trong nghề truyền thống là sản xuất bê tông thương phẩm, sản xuất gạch không nung phục vụ nhu cầu thị trường. Sang năm 2019 thị trường bê tông thương phẩm cạnh tranh rất quyết liệt, giá cả thấp nhưng đòi hỏi chất lượng rất cao nên trong năm 2019 giá trị sản lượng của Công ty cổ phần 12.1 chỉ đạt được sản lượng 180,395 tỷ đồng.

- **Công ty cổ phần LICOGI 12.6:** Trong điều kiện thị trường khó khăn hiện nay, mặc dù rất cố gắng nhưng Công ty cổ phần Licogi 12.6 chỉ đạt được sản lượng 12 tỷ đồng.

3.3. Công tác quản lý

3.3.1. Công tác kinh tế kế hoạch:

- Công tác thị trường tìm kiếm việc làm: Năm 2019 Công ty đã rất tích cực trong việc tìm kiếm các thông tin, tham gia dự thầu khá nhiều các công trình và đã trúng thầu các công trình cụ thể như sau:

+ Công trình Tổ hợp trung tâm thương mại, dịch vụ và căn hộ cao cấp để bán Dabaco móng và tầng hầm. Giá trị hợp đồng 39,325 tỷ đồng;

+ Công trình Tổ hợp trung tâm thương mại, dịch vụ và căn hộ cao cấp để bán Dabaco phần thân. Giá trị hợp đồng 214,356 tỷ đồng;

+ Công trình Trung tâm thương mại, văn phòng và căn hộ để bán. Giá trị hợp đồng 356,039 tỷ đồng;

+ Cọc khoan nhồi dự án cầu Ánh Dương giá trị hợp đồng 6,299 tỷ đồng;

Với những hợp đồng mà Công ty đã ký kết trong năm vừa qua, sang năm 2020 trong lĩnh vực xây dựng dân dụng Công ty vẫn đủ công ăn việc làm. Đối với lĩnh vực thi công cọc khoan nhồi Công ty cần phải tinh giảm chi phí để cạnh tranh trong hoàn cảnh thị trường như hiện nay.

- Công tác quản lý thi công: Trong thời gian vừa qua Công ty rất chú trọng công tác quản lý chi phí cho các công trình. Mỗi công trình sau khi trúng thầu phòng KTKH đều lập phương án kinh tế để các phòng ban kiểm soát và công trường thực hiện.

- Công tác thanh quyết toán các công trình: Năm 2019 công tác thanh quyết toán luôn luôn được chú trọng, Lãnh đạo và các phòng ban chức năng Công ty đã phối hợp chặt chẽ với bộ phận công trường để việc nghiệm thu thanh, quyết toán được kịp thời và đạt kết quả tốt. Mặc dù vậy do các nguyên nhân chủ quan cũng như khách quan đã tồn đọng một số công trình có khối lượng dở dang lớn như công trình phoenix tower, bệnh viện xây dựng....

3.3.2. Công tác quản lý thi công.

- Công tác quản lý thi công trên các công trường chưa chặt chẽ dẫn đến lãng phí về vật tư vật liệu.

- Công tác kiểm soát về khối lượng chưa kịp thời vẫn để xảy ra sai sót.

- Công tác kiểm tra an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường chưa tốt gây thiệt hại về mặt kinh tế.

- Công tác quản lý cơ giới chưa được đảm bảo. Các công việc bảo dưỡng, sửa chữa, phục hồi thiết bị chưa được duy trì thường xuyên, chưa phục vụ tốt cho các công trường.

3.3.3. Công tác tài chính kế toán.

Năm 2019 tình hình tài chính Công ty có những khó khăn do một số công trình lớn mà chúng ta đã thi công mà Chủ đầu tư chưa thanh toán như công trình nhà máy bột giấy Quảng Ngãi, công trình Phoenix tower...

Công tác quản lý tài chính ổn định, nề nếp, thực hiện tốt quy chế tài chính Công ty và các quy định pháp luật về tài chính kế toán.

3.3.4. Công tác tổ chức nhân sự - hành chính

Năm 2019 là một năm có nhiều biến động về tổ chức nhân sự do điều kiện công việc thay đổi. Công ty đã sắp xếp lại tổ chức các phòng ban phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh, giải quyết việc làm, ổn định đời sống cho CBCNV.

3.4. Hoạt động đầu tư:

+ Mua máy móc thiết bị: 16.363.636.364 VNĐ

3.5. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản

Tổng tài sản năm 2019 vẫn được duy trì so với năm 2018.

Một số khoản phải thu khó có khả năng thu hồi Công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi đầy đủ theo hướng dẫn thông tư Bộ tài chính nhằm phản ánh chính xác hơn kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

b. Tình hình nợ phải trả:

- Tổng nợ phải trả năm 2019 về cơ bản không tăng so với năm 2018.

- Mặc dù Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp từ việc tăng giá điện, nước, xăng dầu... làm các nguồn nguyên nhiên liệu đầu vào tăng ảnh hưởng đến giá thành. Công ty vẫn sử dụng nguồn tiền vay ngân hàng như một kênh bổ sung vốn lưu động nên có chịu ảnh hưởng của chính sách lãi vay đến hoạt động kinh doanh.

C. Tình hình tài chính:

C.1 Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	tăng giảm %
Tổng giá trị tài sản	349.752.220.001	345.059.790.977	-0,99%
Doanh thu thuần	332.652.880.271	251.811.677.952	-24,4%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.869.347.337	2.560.642.457	-56,4%
Lợi nhuận khác	211.842.719	2.612.052.489	1233%
Lợi nhuận trước thuế	6.081.190.056	5.172.694.946	-15%
Lợi nhuận sau thuế	4.366.900.069	3.656.024.519	-17%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1.00	1.013	

Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0.665	0.554	
2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i> + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.75 3	0.75 3	
3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i> + Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân Doanh thu thuần/Tổng tài sản	3,71 0.95	2,04 0.73	
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i> +Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần +Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản +Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	1.83% 5.1% 1.25% 1.8%	1.45% 4,19% 1.05% 1.016%	

3.6. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Các giải pháp quản lý trong giai đoạn mới:

* Về thị trường: Tích cực mở rộng phạm vi tìm kiếm việc làm. Duy trì và phát triển các nghề truyền thống khi có điều kiện và thời cơ.

* Cùng cố lực lượng cán bộ quản lý kinh tế kỹ thuật và cơ giới vật tư đáp ứng yêu cầu, thực hiện tốt các chức năng nhiệm vụ của các phòng ban chức năng.

* Đổi mới công tác kinh tế kế hoạch: Giao nhiệm vụ quản lý chi phí với những chỉ tiêu cụ thể và giá trị sản lượng, doanh thu, chi phí, lợi nhuận, khấu hao... tăng cường trách nhiệm với các đơn vị trực thuộc, các đơn vị nhận khoán và sử dụng các nguồn lực của công ty.

* Cùng cố hệ thống quản lý kỹ thuật thi công quản lý chặt tiến độ, khối lượng thi công và chất lượng công trình tránh những sai sót, lãng phí vật tư, ca máy và các chi phí khác tại công trình thi công.

* Cùng cố hệ thống quản lý vật tư, nhiên liệu, thực hiện tốt quy chế quản lý xe máy và các quy định về quản lý vật tư, nhiên liệu, chống thất thoát lãng phí.

* Tăng cường công tác thu hồi vốn, tập trung xử lý công nợ các công trình đã thi công xong, đã có hồ sơ quyết toán hoặc đang hoàn thiện hồ sơ quyết toán. Giảm chi phí tài chính bằng việc giảm dần dư nợ ngân hàng.

* Điều chỉnh đơn giá tiền lương cho phù hợp với thị trường.

* Công tác hành chính phải nâng cao chất lượng quản trị hành chính, khai thác tốt hệ thống cơ sở vật chất trang thiết bị hiện có phục vụ SXKD. Tiết giảm các chi phí hành chính có thể cắt giảm.

Giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020.

1. Công tác kinh tế kế hoạch:

* Công tác thị trường tìm kiếm việc làm:

Năm 2020 Công ty đã có công việc gói đầu là 345,8 tỷ, mặc dù vậy Công ty vẫn cần đẩy mạnh hơn nữa công tác tiếp thị, xây dựng hình ảnh Công ty thông qua SXKD và xây dựng hồ sơ năng lực phù hợp với từng lĩnh vực thị trường, nhấn mạnh những dự án quy mô lớn, kỹ thuật cao với các thông tin được cập nhật thường xuyên phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty. Xây dựng, cập nhật thường xuyên trang Website Công ty.

Định hướng thị trường việc làm theo xu hướng phát triển chung của xã hội, mở rộng tìm kiếm việc làm ngoài nghề truyền thống của Công ty như xây dựng dân dụng và công nghiệp, hướng tới các dự án lớn như các dự án BOT, BT trong lĩnh vực giao thông, xây dựng hạ tầng...

Lựa chọn biện pháp thi công phù hợp, tiết kiệm tối đa các chi phí, tính toán hợp lý đưa ra giá thầu phù hợp với thị trường, cố gắng thắng thầu cao trong các gói thầu mà Công ty tham gia...

* Công tác quản lý chi phí:

Toàn bộ các công trình sau khi trúng thầu phải được phòng Kinh tế kế hoạch lập phương án kinh tế kịp thời. Việc lập phương án kinh tế phải phù hợp với từng dự án, từng thời điểm và được giám sát chặt chẽ, thường xuyên để có biện pháp điều chỉnh kịp thời..

* Công tác thanh quyết toán, thu hồi công nợ:

Theo dõi, đôn đốc, hỗ trợ bộ phận công trường triển khai thi công đáp ứng tiến độ, lập hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán khối lượng kịp thời, chủ động, tìm giải pháp giải quyết các công trình quyết toán tồn đọng kéo dài.

2. Công tác quản lý thi công:

- Chấn chỉnh lại công tác quản lý thi công tại hiện trường, quyết tâm thực hiện tốt các quy trình quản lý mà Công ty đã đưa ra.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra an toàn lao động phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường.

- Tiếp tục duy trì quản lý bảo dưỡng tốt máy móc thiết bị của Công ty sẵn sàng cho việc triển khai thi công khi cần thiết.

3. Công tác tài chính:

Duy trì tốt các hoạt động quản lý đã đi vào nề nếp. Tập trung chuẩn bị nguồn tài chính đầu tư cho các công trình lớn Công ty có thể tham gia trong thời gian tới.

4. Công tác nhân sự:

Công tác nhân sự cần đặc biệt chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý trẻ, tạo ra bộ khung vững vàng, năng động để nhanh chóng phát triển lực lượng đủ mạnh, đảm đương các công trình lớn về giao thông, xây dựng trong thời gian tới...

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị (HĐQT) về hoạt động của Công ty.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

Năm 2019 là một năm vô cùng khó khăn và thách thức đối với hoạt động SXKD của Công ty nói riêng và thị trường xây dựng nói chung. Công ty cổ phần LICOGI12 đã trụ vững trước những khó khăn thử thách của thị trường xây dựng. Để có được sự vững vàng như vậy Hội đồng quản trị đã có những chỉ đạo, phương hướng hành động quyết liệt, kịp thời trong những lúc cần thiết của Công ty.

Tình hình tài chính doanh nghiệp ổn định, bảo toàn vốn. Các khoản vay, trả rõ ràng, mạch lạc. Các hệ số về khả năng thanh toán hiện hành, khả năng thanh toán nợ đến hạn đều đảm bảo, các khoản nợ đến hạn được trả đúng hạn. Vòng quay vốn lưu động được kiểm soát chặt chẽ. đảm bảo hiệu suất sử dụng hợp lý. Các thiết bị cơ bản hết khấu hao, trả nợ vốn đầu tư.

Nhìn chung năm 2019 tuy có nhiều khó khăn, việc làm ít, doanh thu giảm, không hoàn thành chỉ tiêu ĐHCĐ lần thứ 15 đặt ra, vẫn còn nhiều sơ hở trong công tác quản lý, nhưng do thường xuyên kiểm tra, phát hiện kịp thời những sai sót trong hoạt động SXKD và có những điều chỉnh kịp thời nên tài chính công ty vẫn ổn định, tạo điều kiện cho doanh nghiệp duy trì và phát triển trong những năm tiếp theo.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty.

Năm 2019, trong bối cảnh thị trường xây dựng luôn thiếu vốn và thiếu việc làm Ban điều hành Tổng Giám đốc Công ty đã có nhiều nỗ lực đáng kể trong việc ổn định SXKD, tìm kiếm thị trường việc làm. Ban Tổng Giám đốc đã có những kế hoạch cụ thể triển khai phương hướng nhiệm vụ mà HĐQT đã đặt ra với tinh thần trách nhiệm cao nhất. Ban Tổng Giám đốc đã phân công nhiệm vụ, trách nhiệm rõ ràng chỉ đạo kịp thời, đi sâu, đi sát hoạt động SXKD của Công ty.

Tuy nhiên khâu điều hành SXKD vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần rút kinh nghiệm như sau:

- Lĩnh vực khoan cọc nhồi: Trong tham gia tiếp thị, chào thầu các dự án, để thắng thầu cần tìm ra các biện pháp hạ giá thành sản phẩm. Cần có biện pháp triệt để trong công tác thu hồi công nợ.

- Về Xây dựng dân dụng công nghiệp: Các dự án vẫn còn nhiều hạn chế trong công tác quản lý dẫn đến tỷ lệ hao hụt vật tư lớn, bộ máy chưa tinh gọn đặc biệt công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ chưa tốt dẫn đến thất thoát gây thiệt hại kinh tế cho Công ty

- Công tác thanh quyết toán các công trình: Còn tồn đọng một số công trình có khối lượng dở dang lớn như công trình phoenix tower, bệnh viện xây dựng....

- Công tác quản lý thi công: Công tác quản lý thi công trên các công trình chưa chặt chẽ, kịp thời dẫn đến lãng phí về vật tư vật liệu; Công tác kiểm soát về khối lượng chưa chặt chẽ vẫn để xảy ra sai sót

Năm 2019 mặc dù BĐH Tổng Giám đốc Công ty đã cố gắng giữ ổn định được hoạt động SXKD, đảm bảo đời sống, duy trì đội ngũ CBCNV trong bối cảnh thị trường xây dựng luôn thiếu vốn và thiếu việc làm, Song BĐH Tổng Giám đốc Công ty vẫn chưa hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ 15; Hội đồng quản trị Công ty giao phó.

3. Kế hoạch SXKD và đầu tư; định hướng của HĐQT năm 2020.

Trong năm 2020 và các năm tới. HĐQT Công ty kiên quyết tập trung chỉ đạo các giải pháp nhằm làm tốt chức trách nhiệm vụ. đảm bảo lợi ích Công ty cụ thể:

+ Tích cực mở rộng hoạt động thị trường tìm kiếm việc làm, đảm bảo duy trì hoạt động SXKD trong mọi hoàn cảnh.

+ Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, tăng cường công tác quản lý nội bộ, thực hiện chặt chẽ chế độ khoán, định mức, đơn giá. Tăng cường quản lý vật tư nhiên liệu, cắt giảm chi phí.

+ Tích cực giải quyết các vấn đề tồn đọng trong những năm trước, đẩy mạnh công tác thu hồi vốn.

+ Kịp thời rà soát, điều chỉnh kế hoạch đầu tư, kế hoạch chi phí, kế hoạch thị trường phù hợp với điều kiện thực tế.

+ Chỉ đạo doanh nghiệp thích ứng với tình hình khó khăn của nền kinh tế. duy trì hoạt động SXKD, bảo toàn vốn, khai thác hiệu quả lực lượng thiết bị máy móc hiện có.

Căn cứ tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2019. điều kiện thị trường và năng lực nội tại. Hội đồng quản trị công ty xin kính trình Đại hội Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2020 với những chỉ tiêu cụ thể sau:

3.1. Chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020.

3.1.1 Chỉ tiêu hoạt động SXKD năm 2020.

Đơn vị: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	GIÁ TRỊ (VNĐ)
1	Doanh thu Công ty CP LICOGI12	300.511.000.000
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế Công ty CP LICOGI12	4.787.840.000
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN Công ty CP LICOGI12	3.830.272.000
4	Kế hoạch cổ tức năm 2020 của Công ty CP LICOGI12.	600 VNĐ/ cổ phần

3.1.2 Kế hoạch đầu tư máy móc thiết bị năm 2020.

Đơn vị: VNĐ

STT	DANH MỤC ĐẦU TƯ	SỐ LƯỢNG	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ
1	Cần trục tháp	01	2.000.000.000
2	Xe nâng hàng 2.5-3 tấn	02	500.000.000
3	Vận thăng lồng đơn 02 tấn	01	450.000.000
4	Máy xúc gàu (0.12-0.2) m3	01	250.000.000
5	Hệ giáo hoàn thiện H 1.7m, (Đầu tư cho công trình Dabaco 29 tầng, hệ giáo ngoài từ tầng 6 đến hết tầng 29)	01 bộ	2.600.000.000
6	Hệ giáo chống (Giáo đĩa) (Đầu tư cho công trình Dabaco 29 tầng, hệ giáo chống sàn điển hình từ tầng 6 đến hết tầng 29)	1700 (m2)	2.000.000.000
7	Thiết bị khác phục vụ thi công nhà cao tầng	01	500.000.000
8	Máy ủi bánh xích (komatsu D31PX-21, đã qua sử dụng)	02	2.500.000.000
9	Máy lu rung 02 cầu, 01 bánh sắt, 02 bánh lốp (Sakai SV 520DH; lực rung 11-32.3 tấn, mới 100%)	02	3.140.000.000
10	Máy san bánh lốp (Komatsu GD705R-1A, đã qua sử dụng)	01	1.270.000.000
11	Các thiết bị xây dựng khác		790.000.000
	Tổng cộng		16.000.000.000

3.1.3 Kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị năm 2020.

- Kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị năm 2020: 820.000.000 VNĐ

3.1.4 Kế hoạch chi phí hoạt động tài chính năm 2020.

- Chi phí hoạt động tài chính năm 2020 của Công ty: 10.048.150.000 VNĐ

3.1.5. Kế hoạch chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2020.

- Tổng chi phí quản lý doanh nghiệp : 13.110.000.000 VNĐ
- Doanh thu: 300.511.000.000 VNĐ
- CPQL/DT 4%

3.1.6. Kế hoạch hạn mức tín dụng năm 2020.

Đơn vị: VNĐ

STT	NGÂN HÀNG	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
1	Ngân hàng TMCP Quân đội	50.000.000.000	
2	Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Hà Nội	60.000.000.000	
3	Ngân hàng No&PTNT Tây Hà Nội	50.000.000.000	

3.1.7. Chỉ tiêu Kế hoạch sản lượng và nghiệm thu thanh toán năm 2020.

- Giá trị sản lượng thực hiện: 321.361.588.000 VNĐ.
 - Giá trị nghiệm thu, thanh toán: 304.618.194.000 VNĐ
- (Kế hoạch SXKD và Đầu tư năm 2020 kèm theo).

V. Báo cáo quyết toán tiền lương cho các chức danh thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) chuyên trách, phụ cấp trách nhiệm cho các chức danh thành viên HĐQT không chuyên trách; Tiền lương và phụ cấp trách nhiệm thành viên Ban kiểm soát (BKS), Thụ ký Công ty năm 2019:

Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 15 năm 2019 đã thông qua Tổng mức tiền lương cho các chức danh thành viên HĐQT chuyên trách, phụ cấp trách nhiệm cho các chức danh thành viên HĐQT không chuyên trách, Thụ ký Công ty; Tổng mức tiền lương, phụ cấp trách nhiệm, chi phí hoạt động của BKS Công ty năm 2019: là 0.5% doanh thu năm 2019.

- Năm 2019 doanh thu của Công ty là: 251.811.677.952 VNĐ
- Tổng mức được chi 0.5% theo doanh thu là: 1.259.058.389 VNĐ

Chi phí thực hiện như sau:

Tổng chi lương cho các chức danh thành viên HĐQT chuyên trách, phụ cấp trách nhiệm cho các chức danh thành viên HĐQT không chuyên trách, Thụ ký Công ty; Tổng mức tiền lương, phụ cấp trách nhiệm, chi phí hoạt động của BKS Công ty năm 2019 là 893.000.000 VNĐ (Tám trăm chín ba triệu đồng).

Tỷ lệ thực hiện là: $893.000.000/1.259.058.389 = 70.9\%$ tổng mức được chi.

VI. Báo cáo quyết toán tiền lương, thu nhập Ban Tổng Giám đốc Công ty năm 2019: Tổng chi 1.876.877.287 VNĐ

VII. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: Ý kiến chấp nhận toàn phần

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ. Thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán)/.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ths: Dương Xuân Quang

Hà Nội, ngày 8 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO KIỂM SOÁT NỘI BỘ NĂM 2019

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát qui định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Licogi12.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam.
- Căn cứ vào kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2019.

Ban kiểm soát Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm soát nội bộ năm 2019 của Công ty Cổ phần Licogi12 như sau:

I/ Hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2019:

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 gồm 03 thành viên, từ ngày 01/3/2020 hoạt động với 02 thành viên là Bà Ngô Hương Lan và Bà Đặng Thị Tâm do Ông Nguyễn Trọng Thoại ngày 28/2/2020 đã có đơn xin thôi giữ chức ủy viên Ban kiểm soát do thường xuyên phải đi công trình xa không có điều kiện tham gia công tác kiểm soát tại công ty.

- Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã tổ chức họp định kỳ và tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp giao ban, họp kế hoạch của Ban điều hành Công ty để nắm bắt được tình hình hoạt động SXKD của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty.

- Kiểm soát việc tuân thủ các qui định của pháp luật, Điều lệ Công ty trong các vấn đề liên quan đến tổ chức điều hành sản xuất, quản trị nhân sự, tài chính và các hoạt động khác, kiểm soát việc thực hiện các qui chế quản lý nội bộ Công ty

- Thẩm tra các báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và cả năm của Công ty nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính.

- Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ về các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị liên quan đến công tác quản lý điều hành hoạt động của Công ty.

- Lương và thù lao của Ban kiểm soát được chi trả tuân thủ theo nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2018, tổng số lương, thù lao chi trả là: 222.000.000đồng.

II/ Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các thành viên HĐQT đã bám sát, chỉ đạo mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty. Trong năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Licogi12 đã triệu tập các cuộc họp định kỳ và đột xuất, ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT, nội dung của các cuộc họp và nghị quyết này đều tuân thủ theo nghị quyết của Đại hội cổ đông, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật cụ thể:

- Đánh giá tình hình SXKD từng quý trong năm để điều chỉnh kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư cho phù hợp với điều kiện thực tế của Doanh nghiệp.

- Nâng cao năng lực quản trị, tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo các bộ phận chức năng trong công ty kiểm tra, giám sát các công trường về việc quản lý chi phí, đẩy mạnh công tác nghiệm thu thanh quyết toán thu hồi vốn để tăng hiệu quả trong SXKD.



- Trong điều kiện thị trường cạnh tranh gay gắt, HĐQT Công ty đã nỗ lực tìm kiếm việc làm nhằm duy trì hoạt động SXKD, đảm bảo việc làm cho người lao động, bảo toàn vốn của doanh nghiệp.

III/ Kết quả giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc Công ty:

Các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT được Ban Tổng Giám đốc Công ty triển khai thực hiện kịp thời, tuân thủ theo các qui định của pháp luật.

Năm 2019 tiếp tục là một năm đặc biệt khó khăn đối với Công ty do thị trường Bất động sản suy thoái, thị trường việc làm cạnh tranh khốc liệt, giá cả thấp, Ban Điều hành Công ty đã nỗ lực, chủ động tìm kiếm công trình mới, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, duy trì hoạt động của Công ty đảm bảo có lãi, trả cổ tức cho cổ đông, tạo việc làm, đảm bảo đời sống cho người lao động trong công ty.

Về công tác Tài chính kế toán: Ban điều hành đã chỉ đạo thực hiện đúng qui chế tài chính, việc lập báo cáo tài chính quý, năm đúng hạn theo đúng qui định của pháp luật.

Về công tác Tổ chức nhân sự: Ban điều hành đã chỉ đạo tiến hành sắp xếp lại tổ chức các phòng ban, tuyển dụng và bồi dưỡng nhân sự, đánh giá cán bộ phù hợp với thực tế kinh doanh tại Công ty.

Về công tác Kinh tế kế hoạch: Công ty đã tích cực tìm kiếm thông tin, tham gia đấu thầu và đã trúng thầu một số công trình như Tổ hợp TTTM, dịch vụ và CH cao cấp để bán Dabaco, công trình KCN dự án cầu ánh Dương.

Về công tác Quản lý thi công: Công ty chỉ đạo sát sao việc quản lý chi phí tại các công trình, khi công trình triển khai đều có phương án kinh tế để kiểm soát chi phí tại các công trường.

Công tác thanh quyết toán: Lãnh đạo công ty đã chỉ đạo các phòng ban chức năng phối hợp với các công trường thực hiện việc nghiệm thu, thanh quyết toán được nhanh chóng và hiệu quả.

IV/ Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính:

Ban Kiểm soát đã thường xuyên giám sát công tác kế toán tài chính, thẩm định báo cáo định kỳ, xem xét việc tuân thủ chính sách tài chính, chuẩn mực và chế độ kế toán của Công ty.

Qua thẩm định, Ban Kiểm soát đánh giá: Báo cáo tài chính Công ty năm 2019 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính Công ty và kết quả hoạt động SXKD năm 2019.

Các chỉ tiêu tài chính được trình bày tại báo cáo của Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát kiểm tra, soát xét và chấp thuận các số liệu.

V/ Kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2019:

1- Tình hình thực hiện các chỉ tiêu hoạt động SXKD năm 2019

ĐVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu	300.543.609.091	251.811.677.952	83.78%
2	Lợi nhuận trước thuế	6.560.663.164	5.172.694.946	78.84%
3	LN sau thuế TNDN	5.248.530.531	3.656.024.519	69.66%
4	Cổ tức năm 2019	800VNĐ/cổ phần	500VNĐ/cổ phần	62.50%
5	Đầu tư	40.000.000.000	16.363.636.364	40.9%



2- Phân phối lợi nhuận năm 2018 : Trích lập các quỹ và chi trả cổ tức đúng như Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua.

VI/ Phối hợp hoạt động của BKS với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc

Ban kiểm soát đã phối hợp cùng với HĐQT, Ban TGD trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của mình.

Tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp kế hoạch, họp giao ban của Công ty. Ban Kiểm soát được cung cấp các thông tin về biên bản họp, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị liên quan đến công tác tài chính, quản lý điều hành hoạt động của Công ty.

VII/ Kiến nghị

Trên cơ sở kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của Công ty, Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

- Thực hiện rà soát công tác quản lý định mức về chi phí vật liệu, nhân công, máy, chi phí chung..., lập phương án kinh tế từ khi bắt đầu triển khai công trình để kiểm soát chi phí nhằm nâng cao lợi nhuận và thu nhập cho người lao động.
- Chấn chỉnh lại lực lượng cán bộ quản lý và kỹ thuật để đáp ứng được yêu cầu chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận phòng ban cũng như tại các công trường, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng ban thi công và các công trường nhằm thực hiện tốt mục tiêu đúng tiến độ, tiết kiệm chi phí, chất lượng công trình tránh những sai sót gây lãng phí chi phí tại công trường làm ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của Công ty.
- Tăng cường công tác nghiệm thu thanh quyết toán, thu hồi công nợ để giảm áp lực về tài chính và tăng hiệu quả kinh tế cho Công ty.
- Thực hiện phân tích hoạt động kinh tế, tìm ra nguyên nhân chủ quan, khách quan để có giải pháp khắc phục trong năm 2020.

VIII/ Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020:

Ban kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo các qui định của pháp luật và điều lệ của công ty.

Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

Giám sát HĐQT và Ban TGD về việc chấp hành các qui định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT.

Thẩm định báo cáo tài chính năm 2020.

Thực hiện các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019, kế hoạch hoạt động năm 2020 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!



Ngô Hương Lan

BIÊN BẢN KIỂM TRA BÁO CÁO QUYẾT TOÁN NĂM 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Licogi12.

Hôm nay, ngày 25 tháng 3 năm 2020 tại Công ty Cổ phần LICOGI 12.

Thành phần Ban kiểm tra gồm:

1. Đại diện Ban kiểm soát:

- Bà : Ngô Hương Lan - Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
- Bà: Đặng Thị Tâm - Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát
- Ông: Nguyễn Trọng Thoại - Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát

2. Đại diện Công ty Cổ phần LICOGI 12:

- Ông: Dương Xuân Quang - Chức vụ: Tổng Giám Đốc Công ty
- Bà: Nguyễn Thị Chung - Chức vụ: Kế toán trưởng Công ty

Sau khi xem xét, thẩm định kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý, hợp lệ của toàn bộ các chứng từ kế toán, ghi chép sổ kế toán, báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty, Ban kiểm soát đi đến thống nhất với các số liệu như sau:

TT	CHỈ TIÊU	Số báo cáo (VNĐ)	Số kiểm tra (VNĐ)	Ch/lệch (VNĐ)
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	243.188.195.232	243.188.195.232	
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	1.270.142.788	1.270.142.788	
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	189.334.000	189.334.000	
2.1	Chứng khoán kinh doanh	189.334.000	189.334.000	
3	Hàng tồn kho	110.323.033.386	110.323.033.386	
3.1	Hàng tồn kho	110.323.033.386	110.323.033.386	
4	Các khoản phải thu ngắn hạn	129.776.451.431	129.776.451.431	
4.1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	141.071.425.626	141.071.425.626	
4.2	Trả trước cho người bán	1.738.151.999	1.738.151.999	
4.3	Phải thu ngắn hạn khác	8.431.016.300	8.431.016.300	
4.4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(21.464.142.494)	(21.464.142.494)	
5	Tài sản ngắn hạn khác	1.629.233.627	1.629.233.627	
5.1	Chi phí trả trước ngắn hạn	195.437.808	195.437.808	
5.2	Thuế và các khoản phải thu nhà nước	1.433.795.819	1.433.795.819	
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	101.871.595.745	101.871.595.745	
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	



2	Tài sản cố định	70.705.575.745	70.705.575.745
2.1	<i>TSCĐ hữu hình</i>	70.705.575.745	70.705.575.745
	Nguyên giá	176.439.016.695	176.439.016.695
	Giá trị hao mòn lũy kế	(105.733.440.950)	(105.733.440.950)
2.2	<i>TSCĐ vô hình</i>		
	Nguyên giá	138.685.576	138.685.576
	Giá trị hao mòn lũy kế	(138.685.576)	(138.685.576)
3	Đầu tư tài chính dài hạn	31.166.020.000	31.166.020.000
3.1	Đầu tư vào Công ty liên doanh liên kết	31.066.020.000	31.066.020.000
3.2	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	100.000.000	100.000.000
4	Tài sản dài hạn khác		
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	<u>345.059.790.977</u>	<u>345.059.790.977</u>
III	NỢ PHẢI TRẢ		
	Số đầu năm	261.885.493.420	261.885.493.420
	Số cuối kỳ	257.844.362.477	257.844.362.477
I	Nợ ngắn hạn	<u>239.989.476.087</u>	<u>239.989.476.087</u>
1.1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		
	Số đầu năm	97.947.235.563	97.947.235.563
	Số cuối kỳ	84.017.428.387	84.017.428.387
1.2	Phải trả người bán ngắn hạn		
	Số đầu năm	102.947.351.333	102.947.351.333
	Số cuối kỳ	90.507.211.022	90.507.211.022
1.3	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	37.612.492.889	37.612.492.889
1.4	Thuế và các khoản phải nộp ngân sách		
	Số đầu năm	2.074.081.957	2.074.081.957
	Số cuối kỳ	2.446.460.864	2.446.460.864
1.5	Phải trả cho người lao động	10.105.744.546	10.105.744.546
1.6	Chi phí phải trả ngắn hạn	-	-
1.7	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	182.981.818	182.981.818
1.8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.281.181.764	1.281.181.764
1.9	Phải trả ngắn hạn khác		
	Số đầu năm	20.497.506.544	20.497.506.544
	Số cuối kỳ	13.835.974.797	13.835.974.797
2	Nợ dài hạn		
	Số đầu năm	12.032.086.790	12.032.086.790
	Số cuối kỳ	17.854.886.390	17.854.886.390
2.1	Phải trả người bán dài hạn		
2.2	Người mua trả tiền trước dài hạn	2.231.893.000	2.231.893.000

2.3	Phải trả dài hạn khác	923.718.642	923.718.642	
2.4	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	14.699.274.748	14.699.274.748	
IV	VỐN CHỦ SỞ HỮU	87.215.428.500	87.215.428.500	
1	Vốn chủ sở hữu	87.215.428.500	87.215.428.500	
1.1	Vốn góp của chủ sở hữu	70.000.000.000	70.000.000.000	
1.2	Quỹ đầu tư phát triển	11.190.569.586	11.190.569.586	
1.3	Cổ phiếu quỹ	(2.611.290.000)	(2.611.290.000)	
1.4	Thặng dư vốn cổ phần	4.380.364.000	4.380.364.000	
1.5	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	594.755.566	594.755.566	
1.6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	3.661.029.348	3.661.029.348	
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	345.059.790.977	345.059.790.977	
V	KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH			
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	251.811.677.952	251.811.677.952	
2	Các khoản phải giảm trừ doanh thu			
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	251.811.677.952	251.811.677.952	
4	Giá vốn hàng bán	224.800.715.108	224.800.715.108	
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	27.010.962.844	27.010.962.844	
6	Doanh thu từ hoạt động tài chính	861.391.218	861.391.218	
7	Chi phí tài chính	10.908.652.684	10.908.652.684	
	Trong đó trả lãi vay	10.908.652.684	10.908.652.684	
8	Chi phí bán hàng			
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	14.403.058.921	14.403.058.921	
10	Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	2.560.642.457	2.560.642.457	
11	Thu nhập khác	3.222.925.130	3.222.925.130	
12	Chi phí khác	610.872.641	610.872.641	
13	Lợi nhuận khác	2.612.052.489	2.612.052.489	
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.172.694.946	5.172.694.946	
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.516.670.427	1.516.670.427	
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.656.024.519	3.656.024.519	
VI	Các khoản nộp ngân sách nhà nước	2.446.460.864	2.446.460.864	
1	Thuế giá trị gia tăng	-	-	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.927.718.086	1.927.718.086	
3	Thuế thu nhập cá nhân	381.630.609	381.630.609	
4	Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	
5	Các loại thuế khác	137.112.169	137.112.169	

Kết luận :

Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra số liệu báo cáo tài chính năm 2019 và các chứng từ kế toán, sổ kế toán, sổ liệu kiểm kê của năm 2019.

Qua thẩm định báo cáo tài chính của phòng tài chính kế toán năm 2019 Ban kiểm soát đánh giá như sau :

Công tác kế toán chấp hành đúng chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, việc ghi chép, phản ánh các số liệu phát sinh đầy đủ, chính xác và kịp thời.

Báo cáo tài chính phù hợp với các chuẩn mực Kế toán Việt Nam.

Biên bản này được lập thành 04 bản có giá trị như nhau và được nhất trí thông qua cùng ngày.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

ĐẠI DIỆN BAN KIỂM SOÁT

TỔNG GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TRƯỞNG BAN



A handwritten signature in blue ink, consisting of stylized, overlapping strokes.

A handwritten signature in blue ink, appearing to be "Ngô Hương Lan".



TỔNG GIÁM ĐỐC
Dương Xuân Quang

KẾ TOÁN TRƯỞNG
Nguyễn Thị Chung

Ngô Hương Lan

Số: 172/2020/BCKT-BCTC/CPA VIETNAM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Licogi 12

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Licogi 12

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Licogi 12, được lập ngày 9 tháng 3 năm 2020, từ trang 05 đến trang 32, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Bùi Thị Thúy**Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0580-2018-137-1

Giấy Ủy quyền số: 04/2020/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2020 của Chủ tịch HĐQT

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM**Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế Moore Global Network**

Hà Nội, ngày 9 tháng 3 năm 2020

Lưu Anh Tuấn**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1026-2019-137-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2019	01/01/2019
			VND	VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		243.188.195.232	249.975.886.599
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		1.270.142.788	8.354.901.711
1. Tiền	111	5.1	1.270.142.788	8.354.901.711
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		189.334.000	189.334.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		189.334.000	189.334.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		129.776.451.431	156.225.255.691
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	141.071.425.626	160.846.297.276
2. Trả trước cho người bán	132	5.3	1.738.151.999	7.985.341.255
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	8.431.016.300	8.857.759.654
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(21.464.142.494)	(21.464.142.494)
IV. Hàng tồn kho	140		110.323.033.386	83.622.257.677
1. Hàng tồn kho	141	5.6	110.323.033.386	83.622.257.677
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.629.233.627	1.584.137.520
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7	195.437.808	906.521.601
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.8	1.433.795.819	677.615.919
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+250+260)	200		101.871.595.745	99.776.333.402
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		70.705.575.745	68.610.313.402
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	70.705.575.745	68.610.313.402
- Nguyên giá	222		176.439.016.695	201.513.443.467
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(105.733.440.950)	(132.903.130.065)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.10	-	-
- Nguyên giá	228		138.685.576	138.685.576
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(138.685.576)	(138.685.576)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.11	31.166.020.000	31.166.020.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		31.066.020.000	31.066.020.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		100.000.000	100.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		345.059.790.977	349.752.220.001

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

NGUỒN VỐN	MS	31/12/2019	01/01/2019
		VND	VND
C. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300	257.844.362.477	261.885.493.420
I. Nợ ngắn hạn	310	239.989.476.087	249.853.406.630
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311 5.12	90.507.211.022	102.947.351.333
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312 5.13	37.612.492.889	10.033.609.413
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313 5.14	2.446.460.864	2.074.081.957
4. Phải trả người lao động	314	10.105.744.546	14.298.810.424
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315 5.15	-	577.871.451
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	182.981.818	195.758.181
9. Phải trả ngắn hạn khác	319 5.16	13.835.974.797	20.497.506.544
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320 5.17	84.017.428.387	97.947.235.563
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	1.281.181.764	1.281.181.764
II. Nợ dài hạn	330	17.854.886.390	12.032.086.790
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332 5.13	2.231.893.000	2.231.893.000
7. Phải trả dài hạn khác	337 5.16	923.718.642	614.502.642
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338 5.17	14.699.274.748	9.185.691.148
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400	87.215.428.500	87.866.726.581
I. Vốn chủ sở hữu	410 5.18	87.215.428.500	87.866.726.581
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	70.000.000.000	70.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	70.000.000.000	70.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	4.380.364.000	4.380.364.000
5. Cổ phiếu quỹ	415	(2.611.290.000)	(2.611.290.000)
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	11.190.569.586	11.190.569.586
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	594.755.566	535.178.097
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	3.661.029.348	4.371.904.898
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	5.004.829	5.004.829
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	3.656.024.519	4.366.900.069
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440	345.059.790.977	349.752.220.001

Người lập biểu



Nguyễn Thị Hoài Hiệp

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Chung

Hà Nội, ngày 9 tháng 3 năm 2020

Tổng Giám đốc



Dương Xuân Quang

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2019	Năm 2018
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.19	251.811.677.952	332.652.880.271
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	5.19	251.811.677.952	332.652.880.271
4. Giá vốn hàng bán	11	5.20	224.800.715.108	310.359.810.230
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		27.010.962.844	22.293.070.041
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.21	861.391.218	242.623.349
7. Chi phí tài chính	22	5.22	10.908.652.684	6.686.897.179
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		10.908.652.684	6.686.897.179
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.23	14.403.058.921	9.979.448.874
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21-22) + 24 - (25+26)}	30		2.560.642.457	5.869.347.337
11. Thu nhập khác	31	5.24	3.222.925.130	865.455.445
12. Chi phí khác	32	5.24	610.872.641	653.612.726
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		2.612.052.489	211.842.719
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		5.172.694.946	6.081.190.056
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.25	1.516.670.427	1.714.289.987
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		3.656.024.519	4.366.900.069
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.26	543	648

Người lập biểu



Nguyễn Thị Hoài Hiệp

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Chung

Hà Nội, ngày 9 tháng 3 năm 2020

Tổng Giám đốc



Dương Xuân Quang

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

CHỈ TIÊU	MS	Năm 2019	Năm 2018
		VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	5.172.694.946	6.081.190.056
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	11.685.631.909	9.686.843.362
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(4.016.376.378)	(1.006.259.713)
- Chi phí lãi vay	06	10.908.652.684	6.686.897.179
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	23.750.603.161	21.448.670.884
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	23.590.528.232	(14.169.573.925)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(26.700.775.709)	(44.097.528.784)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	7.459.855.870	20.579.339.661
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	711.083.793	1.952.219.573
- Tiền lãi vay đã trả	14	(10.820.619.646)	(6.428.082.863)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(974.286.713)	(1.169.574.876)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	365.765.091	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(278.807.450)	(870.341.279)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	17.103.346.629	(22.754.871.609)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(16.416.636.364)	(2.527.174.944)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	4.085.723.660	984.090.909
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(5.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	5.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(15.350.000.000)
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	41.391.218	242.623.349
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(12.289.521.486)	(16.650.460.686)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
3. Tiền thu từ đi vay	33	209.227.949.164	214.887.185.293
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(217.644.172.740)	(186.113.230.984)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(3.482.360.490)	(3.426.537.870)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(11.898.584.066)	25.347.416.439
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50	(7.084.758.923)	(14.057.915.856)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	8.354.901.711	22.412.817.567
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60)	70	1.270.142.788	8.354.901.711

Người lập biểu



Nguyễn Thị Hoài Hiệp

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Chung

Hà Nội, ngày 9 tháng 3 năm 2020



Dương Xuân Quang

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO KIỂM SOÁT NỘI BỘ NĂM 2019

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát qui định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Licogi12.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam.
- Căn cứ vào kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2019.

Ban kiểm soát Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm soát nội bộ năm 2019 của Công ty Cổ phần Licogi12 như sau:

I/ Hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2019:

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 gồm 03 thành viên, từ ngày 01/3/2020 hoạt động với 02 thành viên là Bà Ngô Hương Lan và Bà Đặng Thị Tâm do Ông Nguyễn Trọng Thoại ngày 28/2/2020 đã có đơn xin thôi giữ chức ủy viên Ban kiểm soát do thường xuyên phải đi công trình xa không có điều kiện tham gia công tác kiểm soát tại công ty.

- Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã tổ chức họp định kỳ và tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp giao ban, họp kế hoạch của Ban điều hành Công ty để nắm bắt được tình hình hoạt động SXKD của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty.

- Kiểm soát việc tuân thủ các qui định của pháp luật, Điều lệ Công ty trong các vấn đề liên quan đến tổ chức điều hành sản xuất, quản trị nhân sự, tài chính và các hoạt động khác, kiểm soát việc thực hiện các qui chế quản lý nội bộ Công ty

- Thẩm tra các báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và cả năm của Công ty nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính.

- Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ về các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị liên quan đến công tác quản lý điều hành hoạt động của Công ty.

- Lương và thù lao của Ban kiểm soát được chi trả tuân thủ theo nghị quyết của ĐHCĐ năm 2018, tổng số lương, thù lao chi trả là: 222.000.000đồng.

II/ Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các thành viên HĐQT đã bám sát, chỉ đạo mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty. Trong năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Licogi12 đã triệu tập các cuộc họp định kỳ và đột xuất, ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT, nội dung của các cuộc họp và nghị quyết này đều tuân thủ theo nghị quyết của Đại hội cổ đông, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật cụ thể:

- Đánh giá tình hình SXKD từng quý trong năm để điều chỉnh kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư cho phù hợp với điều kiện thực tế của Doanh nghiệp.

- Nâng cao năng lực quản trị, tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo các bộ phận chức năng trong công ty kiểm tra, giám sát các công trường về việc quản lý chi phí, đẩy mạnh công tác nghiệm thu thanh quyết toán thu hồi vốn để tăng hiệu quả trong SXKD.



- Trong điều kiện thị trường cạnh tranh gay gắt, HĐQT Công ty đã nỗ lực tìm kiếm việc làm nhằm duy trì hoạt động SXKD, đảm bảo việc làm cho người lao động, bảo toàn vốn của doanh nghiệp.

III/ Kết quả giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc Công ty:

Các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT được Ban Tổng Giám đốc Công ty triển khai thực hiện kịp thời, tuân thủ theo các qui định của pháp luật.

Năm 2019 tiếp tục là một năm đặc biệt khó khăn đối với Công ty do thị trường Bất động sản suy thoái, thị trường việc làm cạnh tranh khốc liệt, giá cả thấp, Ban Điều hành Công ty đã nỗ lực, chủ động tìm kiếm công trình mới, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, duy trì hoạt động của Công ty đảm bảo có lãi, trả cổ tức cho cổ đông, tạo việc làm, đảm bảo đời sống cho người lao động trong công ty.

Về công tác Tài chính kế toán: Ban điều hành đã chỉ đạo thực hiện đúng qui chế tài chính, việc lập báo cáo tài chính quý, năm đúng hạn theo đúng qui định của pháp luật.

Về công tác Tổ chức nhân sự: Ban điều hành đã chỉ đạo tiến hành sắp xếp lại tổ chức các phòng ban, tuyển dụng và bồi dưỡng nhân sự, đánh giá cán bộ phù hợp với thực tế kinh doanh tại Công ty.

Về công tác Kinh tế kế hoạch: Công ty đã tích cực tìm kiếm thông tin, tham gia đấu thầu và đã trúng thầu một số công trình như Tổ hợp TTTM, dịch vụ và CH cao cấp để bán Dabaco, công trình KCN dự án cầu ánh Dương.

Về công tác Quản lý thi công: Công ty chỉ đạo sát sao việc quản lý chi phí tại các công trình, khi công trình triển khai đều có phương án kinh tế để kiểm soát chi phí tại các công trường.

Công tác thanh quyết toán : Lãnh đạo công ty đã chỉ đạo các phòng ban chức năng phối hợp với các công trường thực hiện việc nghiệm thu, thanh quyết toán được nhanh chóng và hiệu quả.

IV/ Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính:

Ban Kiểm soát đã thường xuyên giám sát công tác kế toán tài chính, thẩm định báo cáo định kỳ, xem xét việc tuân thủ chính sách tài chính, chuẩn mực và chế độ kế toán của Công ty.

Qua thẩm định, Ban Kiểm soát đánh giá: Báo cáo tài chính Công ty năm 2019 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính Công ty và kết quả hoạt động SXKD năm 2019.

Các chỉ tiêu tài chính được trình bày tại báo cáo của Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát kiểm tra, soát xét và chấp thuận các số liệu.

V/ Kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2019:

- 1- Tình hình thực hiện các chỉ tiêu hoạt động SXKD năm 2019

DVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu	300.543.609.091	251.811.677.952	83.78%
2	Lợi nhuận trước thuế	6.560.663.164	5.172.694.946	78.84%
3	LN sau thuế TNDN	5.248.530.531	3.656.024.519	69.66%
4	Cổ tức năm 2019	800VNĐ/cổ phần	500VNĐ/cổ phần	62.50%
5	Đầu tư	40.000.000.000	16.363.636.364	40.9%



2- Phân phối lợi nhuận năm 2018 : Trích lập các quỹ và chi trả cổ tức đúng như Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2019 thông qua.

VI/ Phối hợp hoạt động của BKS với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc

Ban kiểm soát đã phối hợp cùng với HĐQT, Ban TGD trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của mình.

Tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp kế hoạch, họp giao ban của Công ty. Ban Kiểm soát được cung cấp các thông tin về biên bản họp, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị liên quan đến công tác tài chính, quản lý điều hành hoạt động của Công ty.

VII/ Kiến nghị

Trên cơ sở kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của Công ty, Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

- Thực hiện rà soát công tác quản lý định mức về chi phí vật liệu, nhân công, máy, chi phí chung..., lập phương án kinh tế từ khi bắt đầu triển khai công trình để kiểm soát chi phí nhằm nâng cao lợi nhuận và thu nhập cho người lao động.

- Chấn chỉnh lại lực lượng cán bộ quản lý và kỹ thuật để đáp ứng được yêu cầu chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận phòng ban cũng như tại các công trường, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng ban thi công và các công trường nhằm thực hiện tốt mục tiêu đúng tiến độ, tiết kiệm chi phí, chất lượng công trình tránh những sai sót gây lãng phí chi phí tại công trường làm ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của Công ty.

- Tăng cường công tác nghiệm thu thanh quyết toán, thu hồi công nợ để giảm áp lực về tài chính và tăng hiệu quả kinh tế cho Công ty.

- Thực hiện phân tích hoạt động kinh tế, tìm ra nguyên nhân chủ quan, khách quan để có giải pháp khắc phục trong năm 2020.

VIII/ Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020:

Ban kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo các qui định của pháp luật và điều lệ của công ty.

Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

Giám sát HĐQT và Ban TGD về việc chấp hành các qui định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHCĐ, việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT.

Thẩm định báo cáo tài chính năm 2020.

Thực hiện các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019, kế hoạch hoạt động năm 2020 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp! *al*



**BIÊN BẢN
KIỂM TRA BÁO CÁO QUYẾT TOÁN NĂM 2019**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Licogi12.

Hôm nay, ngày 25 tháng 3 năm 2020 tại Công ty Cổ phần LICOGI 12.

Thành phần Ban kiểm tra gồm:

1. Đại diện Ban kiểm soát:

- Bà : Ngô Hương Lan - Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
- Bà: Đặng Thị Tâm - Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát
- Ông: Nguyễn Trọng Thoại - Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát

2. Đại diện Công ty Cổ phần LICOGI 12:

- Ông: Dương Xuân Quang - Chức vụ: Tổng Giám Đốc Công ty
- Bà: Nguyễn Thị Chung - Chức vụ: Kế toán trưởng Công ty

Sau khi xem xét, thẩm định kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý, hợp lệ của toàn bộ các chứng từ kế toán, ghi chép sổ kế toán, báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty, Ban kiểm soát đi đến thống nhất với các số liệu như sau:



TT	CHỈ TIÊU	Số báo cáo (VNĐ)	Số kiểm tra (VNĐ)	Ch/lệch (VNĐ)
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	243.188.195.232	243.188.195.232	
1	<i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	<i>1.270.142.788</i>	<i>1.270.142.788</i>	
2	<i>Đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	<i>189.334.000</i>	<i>189.334.000</i>	
2.1	Chứng khoán kinh doanh	189.334.000	189.334.000	
3	<i>Hàng tồn kho</i>	<i>110.323.033.386</i>	<i>110.323.033.386</i>	
3.1	Hàng tồn kho	110.323.033.386	110.323.033.386	
4	<i>Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	<i>129.776.451.431</i>	<i>129.776.451.431</i>	
4.1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	141.071.425.626	141.071.425.626	
4.2	Trả trước cho người bán	1.738.151.999	1.738.151.999	
4.3	Phải thu ngắn hạn khác	8.431.016.300	8.431.016.300	
4.4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(21.464.142.494)	(21.464.142.494)	
5	<i>Tài sản ngắn hạn khác</i>	<i>1.629.233.627</i>	<i>1.629.233.627</i>	
5.1	Chi phí trả trước ngắn hạn	195.437.808	195.437.808	
5.2	Thuế và các khoản phải thu nhà nước	1.433.795.819	1.433.795.819	
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	101.871.595.745	101.871.595.745	
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	

2	Tài sản cố định	70.705.575.745	70.705.575.745
2.1	<i>TSCĐ hữu hình</i>	70.705.575.745	70.705.575.745
	Nguyên giá	176.439.016.695	176.439.016.695
	Giá trị hao mòn lũy kế	(105.733.440.950)	(105.733.440.950)
2.2	<i>TSCĐ vô hình</i>		
	Nguyên giá	138.685.576	138.685.576
	Giá trị hao mòn lũy kế	(138.685.576)	(138.685.576)
3	Đầu tư tài chính dài hạn	31.166.020.000	31.166.020.000
3.1	Đầu tư vào Công ty liên doanh liên kết	31.066.020.000	31.066.020.000
3.2	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	100.000.000	100.000.000
4	Tài sản dài hạn khác		
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	<u>345.059.790.977</u>	<u>345.059.790.977</u>
III	NỢ PHẢI TRẢ		
	Số đầu năm	261.885.493.420	261.885.493.420
	Số cuối kỳ	257.844.362.477	257.844.362.477
I	Nợ ngắn hạn	239.989.476.087	239.989.476.087
1.1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		
	Số đầu năm	97.947.235.563	97.947.235.563
	Số cuối kỳ	84.017.428.387	84.017.428.387
1.2	Phải trả người bán ngắn hạn		
	Số đầu năm	102.947.351.333	102.947.351.333
	Số cuối kỳ	90.507.211.022	90.507.211.022
1.3	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	37.612.492.889	37.612.492.889
1.4	Thuế và các khoản phải nộp ngân sách		
	Số đầu năm	2.074.081.957	2.074.081.957
	Số cuối kỳ	2.446.460.864	2.446.460.864
1.5	Phải trả cho người lao động	10.105.744.546	10.105.744.546
1.6	Chi phí phải trả ngắn hạn	-	-
1.7	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	182.981.818	182.981.818
1.8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.281.181.764	1.281.181.764
1.9	Phải trả ngắn hạn khác		
	Số đầu năm	20.497.506.544	20.497.506.544
	Số cuối kỳ	13.835.974.797	13.835.974.797
2	Nợ dài hạn		
	Số đầu năm	12.032.086.790	12.032.086.790
	Số cuối kỳ	17.854.886.390	17.854.886.390
2.1	Phải trả người bán dài hạn		
2.2	Người mua trả tiền trước dài hạn	2.231.893.000	2.231.893.000

1106
NG
3 PH
ICC
12
VIG MA

2.3	Phải trả dài hạn khác	923.718.642	923.718.642
2.4	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	14.699.274.748	14.699.274.748
IV	VỐN CHỦ SỞ HỮU	87.215.428.500	87.215.428.500
1	Vốn chủ sở hữu	87.215.428.500	87.215.428.500
1.1	Vốn góp của chủ sở hữu	70.000.000.000	70.000.000.000
1.2	Quỹ đầu tư phát triển	11.190.569.586	11.190.569.586
1.3	Cổ phiếu quỹ	(2.611.290.000)	(2.611.290.000)
1.4	Thặng dư vốn cổ phần	4.380.364.000	4.380.364.000
1.5	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	594.755.566	594.755.566
1.6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	3.661.029.348	3.661.029.348
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	345.059.790.977	345.059.790.977
V	KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH		
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	251.811.677.952	251.811.677.952
2	Các khoản phải giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	251.811.677.952	251.811.677.952
4	Giá vốn hàng bán	224.800.715.108	224.800.715.108
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	27.010.962.844	27.010.962.844
6	Doanh thu từ hoạt động tài chính	861.391.218	861.391.218
7	Chi phí tài chính	10.908.652.684	10.908.652.684
	Trong đó trả lãi vay	10.908.652.684	10.908.652.684
8	Chi phí bán hàng		
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	14.403.058.921	14.403.058.921
10	Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	2.560.642.457	2.560.642.457
11	Thu nhập khác	3.222.925.130	3.222.925.130
12	Chi phí khác	610.872.641	610.872.641
13	Lợi nhuận khác	2.612.052.489	2.612.052.489
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.172.694.946	5.172.694.946
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.516.670.427	1.516.670.427
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.656.024.519	3.656.024.519
VI	Các khoản nộp ngân sách nhà nước	2.446.460.864	2.446.460.864
1	Thuế giá trị gia tăng	-	-
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.927.718.086	1.927.718.086
3	Thuế thu nhập cá nhân	381.630.609	381.630.609
4	Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-
5	Các loại thuế khác	137.112.169	137.112.169

133-C
 TỶ
 AN
 GI
 -T.P.H.

Kết luận :

Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra số liệu báo cáo tài chính năm 2019 và các chứng từ kế toán, sổ kế toán, số liệu kiểm kê của năm 2019.

Qua thẩm định báo cáo tài chính của phòng tài chính kế toán năm 2019 Ban kiểm soát đánh giá như sau :

Công tác kế toán chấp hành đúng chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, việc ghi chép, phản ánh các số liệu phát sinh đầy đủ, chính xác và kịp thời.

Báo cáo tài chính phù hợp với các chuẩn mực Kế toán Việt Nam.

Biên bản này được lập thành 04 bản có giá trị như nhau và được nhất trí thông qua cùng ngày.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

ĐẠI DIỆN BAN KIỂM SOÁT



TỔNG GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TRƯỞNG BAN

TỔNG GIÁM ĐỐC
Dương Xuân Quang Nguyễn Thị Chung

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ngô Hương Lan



CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12

—o0o—



LICOGI

**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT
KINH DOANH**

NĂM 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12

21 Đại Từ- Đại Kim- Hoàng Mai- Hà Nội

TEL: 04 3891534

KẾ HOẠCH KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH CÔNG TY

Năm 2020

CHỈ TIÊU	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	251,931,785,926	300,511,000,000
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	120,107,974	
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	251,811,677,952	300,511,000,000
4. Giá vốn hàng bán	224,800,715,108	273,465,010,000
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	27,010,962,844	27,045,990,000
6. Doanh thu hoạt động tài chính	861,391,218	900,000,000
7. Chi phí tài chính	10,908,652,684	10,048,150,000
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		
8. Chi phí bán hàng		
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	14,403,058,921	13,110,000,000
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25))	2,560,642,457	4,787,840,000
11. Thu nhập khác	5,858,667,242	
12. Chi phí khác	3,246,614,753	
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	2,612,052,489	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	5,172,694,946	4,787,840,000
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1,516,670,427	957,568,000
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	3,656,024,519	3,830,272,000
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5%	6%

Hà Nội ngày tháng 3 năm 2020



TỔNG GIÁM ĐỐC
Dương Xuân Quang

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12

21 Đại Từ- Đại Kim- Hoàng Mai- Hà Nội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC ĐẦU TƯ MÁY MÓC THIẾT BỊ 2020

ĐVT: VNĐ

STT	Tên dự án	Số lượng	Thành tiền	Nguồn vốn		Dự kiến năm khấu hao
				Vay	Tự có	
1	Cần trục tháp	1	2,000,000,000	-	2,000,000,000	285,714,286
2	Xe nâng hàng 2,5-3 (tấn)	2	500,000,000	500,000,000		100,000,000
3	Vận thăng lồng đơn 2 tấn	1	450,000,000	450,000,000		90,000,000
4	Máy xúc gàu (0.12-0.2) m3	1	250,000,000	250,000,000		50,000,000
5	Hệ giáo hoàn thiện H 1,7m (Đầu tư cho Công trình Dabaco 29 tầng; Hệ giáo ngoài từ tầng 6 đến hết tầng 29)	01 bộ	2,600,000,000	1,560,000,000	1,040,000,000	148,571,429
6	Hệ giáo chống (giáo đĩa) (Đầu tư cho Công trình Dabaco 29 tầng; Hệ giáo chống sàn điển hình từ tầng 6 đến tầng 29).	1.700 (m2)	2,000,000,000	1,200,000,000	800,000,000	114,285,714
7	Thiết bị khác phục vụ thi công nhà cao tầng	1	500,000,000		500,000,000	100,000,000
8	Máy ủi bánh xích (Komatsu D31PX-21, đã qua sử dụng)	2	2,500,000,000	1,500,000,000	1,000,000,000	142,857,143
9	Máy lu rung 2 cầu, 1 bánh sắt, 2 bánh lốp (Sakai SV520DH; lực rung 11-32.3 tấn, mới 100%)	2	3,140,000,000	1,884,000,000	1,256,000,000	179,428,571
10	Máy san bánh lốp (Komatsu GD705R-1A, đã qua sử dụng)	1	1,270,000,000	762,000,000	508,000,000	72,571,429
11	Các thiết bị xây dựng khác		790,000,000		790,000,000	158,000,000
	Tổng cộng		16,000,000,000	8,106,000,000	7,894,000,000	1,441,428,571

Hà Nội ngày 10 tháng 12 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12

LICOGI 12

Q. HOÀNG MAI - T.Đ. B. T.Đ. H.

TỔNG GIÁM ĐỐC
Dương Xuân Quang

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12
 21 Đại Từ- Đại Kim- Hoàng Mai- Hà Nội
 TEL: 04 3891534

KẾ HOẠCH SỬA CHỮA, BẢO DƯỠNG MÁY MÓC THIẾT BỊ

STT	Danh mục	Tình trạng hiện tại	Thực hiện năm trước	Kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng trong năm		Ghi chú
				Nội dung sửa	Giá trị	
A	Nhà cửa vật kiến trúc					
B	Máy móc thiết bị				590,000,000	
-	Sửa chữa gầm xích máy khoan cọc nhồi			Sửa chữa phần gầm, bơm TL	270,000,000	
-	Sửa chữa máy xúc (PC200 và SK200)			Sửa chữa phần gầm, bơm TL	100,000,000	
-	Cần trục tháp Potain MC80			Thay cáp, hộp giảm tốc, điện	60,000,000	
-	Cần trục tháp Viphong TC5612			Thay cáp, cơ cấu khác	30,000,000	
-	Cần trục tháp NTP QTZ5611			Thay cáp, cơ cấu khác	30,000,000	
-	Khác				100,000,000	
C	Phương tiện vận tải truyền dẫn					
D	Tài sản khác					
E	Công cụ dụng cụ				230,000,000	
-	Công cụ, dụng cụ khoan cọc nhồi			Hàn sửa chữa gầu, ống vách	100,000,000	
-	Công cụ, dụng cụ phục vụ xây dựng			Sửa chữa máy trộn vữa; dụng cụ cầm tay; vệ sinh môi trường; biện pháp an toàn trong thi công; ...	80,000,000	
-	Khác				50,000,000	
	Tổng cộng				820,000,000	

Hà Nội ngày tháng năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12



TỔNG GIÁM ĐỐC
Dương Xuân Quang

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12

21 Đại Từ- Đại Kim- Hoàng Mai- Hà Nội

TEL: 04 3891534

KẾ HOẠCH CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH NĂM 2020

ĐVT: VNĐ

STT	Nội dung	Dư nợ đầu kỳ	Dư nợ bình quân	Lãi vay phải trả
1	Tính lãi vay vốn lưu động	83,690,052,323		-
	Ngân hàng quân đội	7,639,754,112	15,000,000,000	1,275,000,000
	Ngân hàng đầu tư	35,332,021,302	40,000,000,000	3,520,000,000
	Ngân hàng No&PTNT	40,718,276,909	45,000,000,000	3,825,000,000
	Quỹ tương trợ công ty	327,376,064	350,000,000	29,750,000
2	Lãi vay trung hạn ngân hàng			
	<i>Số dư nợ năm trước chuyển sang</i>			
	Ngân hàng quân đội	14,699,274,748	15,200,000,000	1,398,400,000
	<i>Vay đầu tư tăng trong năm</i>	8,106,000,000		
	Ngân hàng quân đội			-
	Ngân hàng đầu tư			-
	Cộng			-
	Trong đó:			
	<i>Lãi vay tính vào chi phí</i>			10,048,150,000
	<i>Lãi vay tính vào TS</i>			
	Làm tròn			10,048,150,000

Hà Nội ngày tháng 3 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12



TỔNG GIÁM ĐỐC
Dương Xuân Quang

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12

21 Đại Từ- Đại Kim- Hoàng Mai- Hà Nội

TEL: 04 3891534

KẾ HOẠCH CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP NĂM 2020

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2020	
		Số tiền	Tỷ lệ
1	Chi phí nhân viên	10,060,000,000	77%
	a. Lương	9,100,000,000	
	b. BHXH, BHYT, KPCĐ	960,000,000	
2	Chi phí đồ dùng văn phòng	300,000,000	2%
3	Chi phí khấu hao TSCĐ	700,000,000	5%
4	Thuế và lệ phí (thuế môn bài)	150,000,000	1%
5	Chi phí dự phòng		0%
6	Chi phí dịch vụ mua ngoài	600,000,000	5%
	a. Điện, nước	300,000,000	
	b. Điện thoại, CPN, Internet	200,000,000	
	c. phí khác	100,000,000	
7	Chi phí bằng tiền khác	1,000,000,000	8%
	a. Công tác phí (sửa xe, xăng dầu, vé	800,000,000	
	b. Chi phí tiếp khách	200,000,000	
8	Chi phí khác	300,000,000	2%
	Tổng CPQL	13,110,000,000	
	Doanh thu	300,511,000,000	
	CPQL/DT		4%

Hà Nội ngày tháng 3 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12



TỔNG GIÁM ĐỐC
Dương Xuân Quang

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12

21 Đại Từ- Đại Kim- Hoàng Mai- Hà Nội

TEL: 04 3891534

KẾ HOẠCH HẠN MỨC TÍN DỤNG NĂM 2020

ĐVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Các chỉ tiêu thực hiện năm 2019		
	Giá trị sản lượng thực hiện	250,471,097,000	
	Doanh thu	251,931,785,926	
	Bình quân vốn lưu động thực tế trong năm	126,959,566,139	
	Lãi vay phát sinh	10,908,652,684	
	Vòng quay vốn lưu động	1.40	
	Dư nợ vay ngắn hạn ngân hàng bình quân	90,685,404,385	
	Trong đó:		
	Ngân hàng đầu tư và phát triển Hà Nội	38,021,484,738	
	Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội	8,616,599,361	
	Ngân hàng No&PTNT Tây Hà Nội	44,047,320,287	
2	Kế hoạch năm 2020		
	Giá trị sản lượng thực hiện	321,361,588,000	
	Khấu hao cơ bản cả năm	14,774,333,333	
	Thuế GTGT phải nộp cả năm	4,820,423,820	
	Lợi nhuận định mức	4,787,840,000	
	Nhu cầu vốn lưu động cần thiết	296,978,990,847	
	Vòng quay vốn lưu động bình quân	1.40	
	Vốn tự có, vốn chiếm dụng và vốn thanh toán	136,978,990,847	
	Dư nợ vay cần duy trì	160,000,000,000	
	Nhu cầu vốn vay ngân hàng:	160,000,000,000	
	<i>Ngân hàng TMCP quân đội</i>	<i>50,000,000,000</i>	
	<i>Ngân hàng đầu tư và phát triển Hà Nội</i>	<i>60,000,000,000</i>	
	<i>Ngân hàng No&PTNT Tây Hà Nội</i>	<i>50,000,000,000</i>	

Hà Nội ngày tháng 3 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12



TỔNG GIÁM ĐỐC
Dương Xuân Quang

KẾ HOẠCH SẢN LƯỢNG VÀ NGHIỆM THU, THANH TOÁN NĂM 2020

Đơn vị tính: 1000 đồng

STT	Tên công trình	Tên đơn vị ký kết hợp đồng	Giá trị hợp đồng	Giá trị còn lại của Hợp đồng	Kế hoạch năm 2020	
					Sản lượng	Nghiệm thu, thanh toán
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	Tổng cộng					
	Công ty cổ phần LICOGI 12 - Công ty mẹ			574.864.958	641.361.588	624.618.194
A	Giá trị SXXXL (không kể KL do A cấp vật tư)			574.864.958	321.361.588	304.618.194
I	Dự án: Nhà máy Bột - Giấy VNT19		103.274.672	17.408.826	17.408.826	21.008.122
1	Kết cấu phân thân hạng mục khu 30 công trình Nhà máy Bột - Giấy VNT19	Công ty CP Bột - Giấy VNT19	30.093.706	-	-	1.377.130
2	Hạng mục phân móng K13 công trình Nhà máy Bột - Giấy VNT19	Công ty CP Bột - Giấy VNT19	51.037.280	-	-	1.815.835
3	Hạng mục phân móng K13B, K42B công trình Nhà máy Bột - Giấy VNT19	Công ty CP Bột - Giấy VNT19	4.734.859	-	-	496.331
4	Thi công phần móng khi K13C, khu 41-2179, khu 42B, khu 25A và phần nền khu 21,28,41,47	Công ty CP Bột - Giấy VNT19	17.408.826	17.408.826	17.408.826	17.408.826
II	Xử lý nền móng các công trình					
1	Dự án tổ hợp TTVM và căn hộ chung cư New Melbourne	Công ty TNHH Hoàng Gia	5.449.665	-	-	4.410.616
III	Các công trình Xây dựng dân dụng		918.576.123	557.456.132	303.952.761	279.199.455
1	Dự án cải tạo đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế Bệnh viện Xây dựng	Bệnh viện Xây dựng	30.728.014	-	-	5.951.112
2	Thi công phần thân dự án THITTM, KS & căn hộ cao cấp để bán Phoenix Tower Bắc Ninh	Bông Sen Bắc Ninh	206.121.033	-	-	35.168.087
3	Thi công móng tầng hầm, phần thân tòa nhà TTDTVMT văn hóa ẩm thực Kinh Bắc	Sự kiện Kinh Bắc	59.809.716	740.345	740.345	9.139.635
4	Cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất của Trường cao đẳng cơ giới Xây Dựng	Trường cao đẳng cơ giới Xây Dựng	12.200.000	1.271.333	1.271.333	2.875.000
5	Tổ hợp trung tâm thương mại, dịch vụ và căn hộ cao cấp DABACO - móng tầng hầm	Công ty TNHH DV thương mại Bắc Ninh	39.324.971	-	-	2.800.341
6	Tổ hợp trung tâm thương mại, dịch vụ và căn hộ cao cấp DABACO - phần thân 15 tầng	Công ty TNHH DV thương mại Bắc Ninh	214.356.190	199.408.254	159.526.604	116.454.421



Handwritten signature or initials in blue ink.

STT	Tên công trình	Tên đơn vị ký kết hợp đồng	Giá trị hợp đồng	Giá trị còn lại của Hợp đồng	Kế hoạch năm 2020	
					Sản lượng	Nghiệm thu, thanh toán
7	Tòa nhà thương mại, dịch vụ văn phòng và chung cư để bán DABACO -29 tầng	Công ty cổ phần tập đoàn DABACO Việt Nam	356.036.199	356.036.199	142.414.480	106.810.860
B	Công ty cổ phần 12.1 - Sản xuất bê tông thương phẩm		-	-	300.000.000	300.000.000
C	Công ty cổ phần LICOGI 12.6 - Gia công cơ khí		-	-	20.000.000	20.000.000

TP KINH TẾ - KẾ HOẠCH

Leag
Nguyễn Thị Quỳnh



TỔNG GIÁM ĐỐC
Dương Xuân Quang



CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12
Mã số doanh nghiệp: 01 001 06433
Địa chỉ: Số 21, Phố Đại Từ, Phường Đại Kim,
Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.
ĐT: 0243.8687781; FAX: 0243.8685014;
Website: www.licogi12.com
Số: 92../TT-LICOGI12

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2020.

TỜ TRÌNH

V/v: *Phương án phân chia lợi nhuận năm 2019.*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 16 năm 2020.

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần LICOGI12.
- Căn cứ Báo cáo Tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LICOGI12 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2019 như sau:

+ Tổng lợi nhuận sau thuế phân phối		3.656.024.519 VNĐ
+ Trích lập các quỹ		
	- <i>Quỹ HDQT</i>	286.589.019 VNĐ
+ Lợi nhuận để phân phối cổ tức		3.369.435.500 VNĐ
+ Vốn cổ phần hiện hành.		67.388.710.000VNĐ
+ Tổng số cổ phần hiện có đến ngày 12/04/2020 (không tính cổ phiếu quỹ)		6.738.871 cổ phần
+ Cổ tức		500 VNĐ/cổ phần
+ Tỷ lệ chia cổ tức		5 % mệnh giá cổ phần

Thời gian chi trả cổ tức: Trong tháng 11 năm 2020.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Ths: *Dương Xuân Quang*

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12
Mã số doanh nghiệp: 01 001 06433
Địa chỉ: Số 21, Phố Đại Từ, Phường Đại Kim,
Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.
ĐT: 0243.8687781; FAX: 0243.8685014;
Website: www.licogi12.com
Số: 93..TT/LICOGI12

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2020.

TỜ TRÌNH

V/v: Báo cáo quyết toán tiền lương và phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2019 và Dự trù tổng mức tiền lương và phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 16 năm 2020.

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần LICOGI12.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LICOGI12 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo quyết toán tiền lương và phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2019 và Dự trù tổng mức tiền lương và phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2020:

I. Báo cáo quyết toán tiền lương và phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2019 cụ thể như sau.

Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 15 năm 2019 đã thông qua Tổng mức tiền lương, phụ cấp trách nhiệm cho danh thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và thư ký Công ty năm 2019 là 0,5% doanh thu năm 2019 của Công ty cổ phần LICOGI12.

- Doanh thu năm 2019 của Công ty là: 251.811.677.952 VNĐ
- Tổng mức thù lao được chi 0,5% theo doanh thu là: 1.259.058.389 VNĐ
- Số dư quỹ Hội đồng quản trị tại ngày 01/01/2019: 535.178.097 VNĐ

Chi phí thực hiện như sau:

1. Tổng mức tiền lương và phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên HĐQT và Thư ký Công ty năm 2019.

TT	Danh mục	Tổng số (VNĐ)
1	Tiền lương của Chủ tịch HĐQT Công ty	440.000.000
2	Phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên HĐQT; Thư ký Công ty năm 2019	231.000.000
3	Chi phí khác.	0
	Tổng cộng chi (1)	671.000.000

2. Tổng mức tiền lương, phụ cấp trách nhiệm , chi phí hoạt động của BKS Công ty năm 2019.

TT	Danh mục	Tổng số (VNĐ)
1	Tiền lương của Trưởng ban kiểm soát Công ty	174.000.000
2	Phụ cấp trách nhiệm thành viên BKS Công ty .	48.000.000
3	Chi phí hoạt động của BKS Công ty .	0
	Tổng cộng chi (2)	222.000.000

Tổng mức chi (1+2): 893.000.000 VNĐ (Tám trăm chín mươi ba triệu đồng).

II. Dự trù tổng mức tiền lương và phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2020.

- Dự trù tổng mức tiền lương và phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2020: là 0,5 % doanh thu năm 2020.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Ths: Dương Xuân Quang

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12
Mã số doanh nghiệp: 01 001 06433
Địa chỉ: Số 21, Phố Đại Từ, Phường Đại Kim,
Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.
ĐT: 043.8687781; FAX: 043.8685014;
Website: www.licogi12.com
Số: *NA*.TT/LICOGI12

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2020.

TỜ TRÌNH

V/v: Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát Công ty

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 16 năm 2020
Công ty cổ phần LICOGI12.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần LICOGI 12 ;
- Căn cứ đơn đề nghị của ông Nguyễn Trọng Thoại – Thành viên Ban Kiểm soát Công ty ngày 28/02/2020.

Ngày 18/03/2020, Ban kiểm soát Công ty cổ phần LICOGI12 đã họp thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát Công ty như sau:

+ Ông Nguyễn Trọng Thoại được Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 13 năm 2017 bầu vào Ban kiểm soát Công ty cổ phần LICOGI 12 nhiệm kỳ IV (2017 – 2022).

+ Ngày 28/02/2020, Ông Nguyễn Trọng Thoại có đơn Xin thôi giữ chức vụ thành viên Ban Kiểm soát Công ty kể từ ngày 01/03/2020.

Lý do: Do ông Nguyễn Trọng Thoại thường xuyên đi công tác tại các Công trình ở xa và không tham gia được các hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần LICOGI 12 xin trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc: ***Miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần LICOGI 12 đối với ông Nguyễn Trọng Thoại kể từ ngày 01/03/2020.***

(Có đơn đề nghị của ông Nguyễn Trọng Thoại kèm theo)

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY



Ngô Hương Lan

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12
Mã số doanh nghiệp: 01 001 06433
Địa chỉ: Số 21, Phố Đại Từ, Phường Đại Kim,
Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.
ĐT: 043.8687781; FAX: 043.8685014;
Website: www.licogi12.com
Số: 95...TT/LICOGI12

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: *Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 16 năm 2020

Công ty cổ phần LICOGI12.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần LICOGI 12 ;
- Căn cứ Nghị quyết số 352/NQHĐQT-LICOGI12 ngày 16/9/2019 của HĐQT Công ty về việc: “*Kiện toàn Tổ chức cán bộ và Công tác quản lý doanh nghiệp*”;
- Căn cứ Quyết định số 354-QĐ/LICOGI12-HĐQT ngày 16/9/2019 của HĐQT Công ty về việc : “*Bổ nhiệm Chức vụ Tổng giám đốc Công ty*”;
- Căn cứ Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần LICOGI 12 lần thứ 11 ngày 24/9/2019.

Ngày 18/03/2020, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LICOGI 12 đã họp và thông qua việc : “*Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc*” như sau:

Ông Dương Xuân Quang

- Ngày sinh: 20/03/1962
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 12, Ngõ 94 phố Thái Hà , phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
- Chỗ ở hiện tại: Số nhà 32 N7B Trung Hòa, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư đô thị - Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
- Số cổ phần nắm giữ tại Công ty: 1.633.607 cổ phần chiếm 23,34% vốn điều lệ.
- * **Chức vụ hiện tại:** Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LICOGI 12
- * **Kiểm nhiệm chức vụ: Tổng giám đốc Công ty cổ phần LICOGI 12**
- Thời hạn bổ nhiệm: 03 năm (2019-2022), kể từ ngày 24/09/2019 (ngày cơ quan đăng ký doanh nghiệp chấp thuận nội dung thay đổi đăng ký kinh doanh của Công ty cổ phần LICOGI 12).

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LICOGI 12 xin trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc: *Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc.*

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY. 



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Ths: *Dương Xuân Quang*

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12
Mã số doanh nghiệp: 01 001 06433
Địa chỉ: Số 21, Phố Đại Từ, Phường Đại Kim,
Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.
ĐT: 0243.8687781; FAX: 0243.8685014;
Website: www.licogi12.com
Số: 06..TT/LICOGI12

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2020.

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua danh sách các Công ty Kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị đó để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần LICOGI12

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 16 năm 2020
Công ty cổ phần LICOGI12.**

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần LICOGI12.

Để chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty. Ngày 25/03/2020. Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần LICOGI12 đã họp thống nhất lựa chọn danh sách một số Công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện kiểm toán cho báo cáo tài chính 2020 của Công ty như sau.

TT	TÊN CÁC CÔNG TY KIỂM TOÁN	GHI CHÚ
1	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE)	Công ty VAE là đơn vị tham gia kiểm toán báo cáo tài chính từ năm 2005 đến năm 2008 của Công ty
2	Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Thăng Long – T.D.K	
3	Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội	Là đơn vị kiểm toán BCTC của công ty năm 2016
4	Công ty TNHH kiểm toán An Việt	Là đơn vị kiểm toán BCTC của công ty năm 2015
5	Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam (CPA)	Công ty CPA là đơn vị tham gia kiểm toán báo cáo tài chính từ năm 2009 đến năm 2014, từ năm 2017 đến năm 2019 của Công ty

Hội đồng quản trị Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các Công ty Kiểm toán độc lập như trên và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị đó để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần LICOGI12. Trường hợp các đơn vị Kiểm toán nêu trên không đủ điều kiện thực hiện dịch vụ kiểm toán theo quy định của Ủy ban chứng khoán, ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị phù hợp.

T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Ths: *Dương Xuân Quang*